UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 52CĐT Khoa: Khoa Điện tử - Viễn thông

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2025CD52012	Trần Quang Huy	22/05/2007	80	Tốt	80	Tốt
2	2025CD52013	Đỗ Đức Mạnh	25/05/2007	80	Tốt	80	Tốt
3	2025CD52014	Trần Xuân Tuyến	31/10/2007	85	Tốt	85	Tốt

Danh sách này gồm có 3 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
3	0	3	0	0	0	

Hà Nội, ngày..30..tháng..01..năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 52KTCK Khoa: Khoa Công nghệ nhiệt lạnh

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2025CD52269	Nguyễn Công Anh	04/01/2007	30	Yếu	30	Yếu
2	2025CD52270	Nguyễn Chí Anh	14/07/2007	30	Yếu	30	Yếu
3	2025CD52271	Phạm Tuấn Anh	17/11/2007	45	Yếu	45	Yếu
4	2025CD52272	Phí Đình Quang Anh	25/10/2007	50	Trung bình	50	Trung bình
5	2025CD52535	Nguyễn Tuấn Anh	05/02/2003	45	Yếu	45	Yếu
6	2025CD52537	Thái Văn Anh	20/02/2007	50	Trung bình	50	Trung bình
7	2025CD52538	Tạ Thế Anh	04/10/2007	50	Trung bình	50	Trung bình
8	2025CD52539	Phạm Văn Biển	17/01/2007	30	Yếu	30	Yếu
9	2025CD52274	Trương Thanh Bình	13/10/2007	85	Tốt	85	Tốt
10	2025CD52277	Lê Văn Chiến	14/01/2006	30	Yếu	30	Yếu
11	2025CD52540	Đinh Hoàng Chung	02/08/2007	30	Yếu	30	Yếu
12	2025CD52018	Nguyễn Văn Cường	21/10/2007	30	Yếu	30	Yếu
13	2025CD52275	Nguyễn Hữu Cường	01/11/2007	30	Yếu	30	Yếu
14	2025CD52276	Phạm Cao Cường	08/05/2007	30	Yếu	30	Yếu
15	2025CD52280	Lê Hải Đăng	17/10/2007	30	Yếu	30	Yếu
16	2025CD52541	Trần Hữu Đạt	28/07/2007	30	Yếu	30	Yếu
17	2025CD52278	Hoàng Minh Dũng	24/10/2006	30	Yếu	30	Yếu
18	2025CD52279	Đinh Minh Bình Dương	29/09/2007	45	Yếu	45	Yếu
19	2025CD52542	Phạm Trung Hiếu	17/09/2003	30	Yếu	30	Yếu
20	2025CD52281	Đỗ Phi Hoàng	12/11/2006	85	Tốt	85	Tốt
21	2025CD52282	Nguyễn Kim Huy	21/06/2007	80	Tốt	80	Tốt
22	2025CD52283	Nguyễn Văn Huy	01/01/2007	30	Yếu	30	Yếu
23	2025CD52284	Phan Nguyễn Quang Huy	29/05/2006	30	Yếu	30	Yếu
24	2025CD52286	Đặng Ngọc Khánh	20/12/2006	30	Yếu	30	Yếu
25	2025CD52285	Lê Trung Kiên	16/09/2007	30	Yếu	30	Yếu
26	2025CD52287	Phan Văn Hoàng Long	16/07/2007	30	Yếu	30	Yếu
27	2025CD52543	Lê Bảo Long	13/06/2003	30	Yếu	30	Yếu
28	2025CD52289	Nguyễn Nhật Nam	07/06/2007	55	Trung bình	55	Trung bình
29	2025CD52544	Nguyễn Phương Nam	10/03/2007	30	Yếu	30	Yếu
30	2025CD52290	Hà Long Nhật	28/10/2007	30	Yếu	30	Yếu
31	2025CD52291	Vũ Trần Long Nhật	17/11/2007	30	Yếu	30	Yếu
32	2025CD52292	Nguyễn Hải Phong	24/02/2007	30	Yếu	30	Yếu
33	2025CD52545	Hoàng Trung Phong	13/07/2006	30	Yếu	30	Yếu
34	2025CD52546	Nguyễn Khắc Vũ Phong	30/08/2007	33	Yếu	33	Yếu
35	2025CD52293	Trần Bùi Duy Phú	09/07/2007	50	Trung bình	50	Trung bình

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
36	2025CD52294	Trương Vũ Phá	12/05/2007	50	Trung bình	50	Trung bình
37	2025CD52296	Phạm Nhất Quân	20/10/2007	30	Yếu	30	Yếu
38	2025CD52295	Nguyễn Văn Quang	04/12/2005	30	Yếu	30	Yếu
39	2025CD52297	Nguyễn Tuấn Tài	01/03/2007	30	Yếu	30	Yếu
40	2025CD52301	Nguyễn Quang Thái	05/04/2005	45	Yếu	45	Yếu
41	2025CD52548	Hoàng Thanh Thắng	26/11/2005	30	Yếu	30	Yếu
42	2025CD52302	Nguyễn Quốc Thành	08/06/2003	80	Tốt	80	Tốt
43	2025CD52547	Thái Hữu Thành	02/03/2005	50	Trung bình	50	Trung bình
44	2025CD52303	Nguyễn Hoàng Thiện	19/06/2007	45	Yếu	45	Yếu
45	2025CD52304	Đoàn Như Thùy	09/06/2005	65	Trung bình	65	Trung bình
46	2025CD52305	Nguyễn Minh Trí	02/08/2007	50	Trung bình	50	Trung bình
47	2025CD52306	Bùi Minh Triết	09/07/2006	50	Trung bình	50	Trung bình
48	2025CD52549	Nguyễn Khắc Kiên Trung	05/01/2004	30	Yếu	30	Yếu
49	2025CD52298	Trần Anh Tuấn	21/10/2007	45	Yếu	45	Yếu
50	2025CD52299	Bùi Hữu Tùng	20/01/2007	30	Yếu	30	Yếu
51	2025CD52300	Quách Hữu Tưởng	09/04/2007	50	Trung bình	50	Trung bình

Danh sách này gồm có 51 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
51	0	4	0	11	36	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 52ĐĐT1 Khoa: Khoa Điện tử - Viễn thông

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2025CD52133	Phí Nhật Anh	05/10/2007	83	Tốt	83	Tốt
2	2025CD52134	Vi Quốc Anh	16/02/2007	83	Tốt	83	Tốt
3	2025CD52135	Nguyễn Đình Bình	04/08/2007	80	Tốt	80	Tốt
4	2025CD52136	Trần Trọng Bình	01/01/2006	95	Xuất sắc	95	Xuất sắc
5	2025CD52137	Vũ Thành Công	07/04/2003	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
6	2025CD52138	Kiều Văn Cương	28/04/2007	85	Tốt	85	Tốt
7	2025CD52139	Nguyễn Việt Cường	19/12/2007	50	Trung bình	50	Trung bình
8	2025CD52147	Đỗ Duy Đại	08/10/2007	50	Trung bình	50	Trung bình
9	2025CD52149	Vũ Hải Đăng	17/08/2005	80	Tốt	80	Tốt
10	2025CD52148	Phạm Tiến Đạt	12/05/2005	83	Tốt	83	Tốt
11	2025CD52140	Nguyễn Văn Du	03/06/2006	83	Tốt	83	Tốt
12	2025CD52150	Trương Sỹ Đức	29/03/2007	50	Trung bình	50	Trung bình
13	2025CD52141	Nguyễn Tiến Dũng	25/05/2007	83	Tốt	83	Tốt
14	2025CD52142	Trương Tuấn Dũng	12/07/2007	50	Trung bình	50	Trung bình
15	2025CD52145	Đặng Hoàng Dương	09/08/2007	80	Tốt	80	Tốt
16	2025CD52146	Màu Đăng Dương	10/11/2007	80	Tốt	80	Tốt
17	2025CD52143	Nguyễn Đức Duy	22/09/2005	50	Trung bình	50	Trung bình
18	2025CD52144	Nguyễn Khánh Duy	17/03/2005	50	Trung bình	50	Trung bình
19	2025CD52151	Nguyễn Mạnh Hà	05/05/2007	80	Tốt	80	Tốt
20	2025CD52152	Vũ Hải	10/10/2007	83	Tốt	83	Tốt
21	2025CD52153	Nguyễn Văn Hiếu	15/01/2007	80	Tốt	80	Tốt
22	2025CD52154	Vũ Đức Hoàng	31/10/2007	80	Tốt	80	Tốt
23	2025CD52155	Đặng Quang Huy	07/02/2007	83	Tốt	83	Tốt
24	2025CD52156	Lê Gia Huy	14/01/2007	83	Tốt	83	Tốt
25	2025CD52157	Lê Quang Huy	12/04/2007	80	Tốt	80	Tốt
26	2025CD52158	Lê Tiến Huy	05/10/2007	83	Tốt	83	Tốt
27	2025CD52159	Trần Quang Huy	02/11/2004	80	Tốt	80	Tốt
28	2025CD52160	Nguyễn Quang Khải	17/03/2007	80	Tốt	80	Tốt
29	2025CD52161	Nguyễn Cảnh Khoa	26/02/2007	83	Tốt	83	Tốt
30	2025CD52162	Đoàn Trọng Khuê	30/01/2007	83	Tốt	83	Tốt
31	2025CD52163	Lò Văn Long	11/01/2007	83	Tốt	83	Tốt
32	2025CD52164	Nguyễn Tô Minh	16/02/2007	50	Trung bình	50	Trung bình
33	2025CD52165	Trần Công Minh	10/10/2007	83	Tốt	83	Tốt
34	2025CD52166	Bùi Duy Mong	01/01/2007	83	Tốt	83	Tốt
35	2025CD52167	Nguyễn Minh Nam	16/06/2005	83	Tốt	83	Tốt
36	2025CD52168	Phan Hoàng Nam	28/10/2007	50	Trung bình	50	Trung bình

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	[illegible]		[illegible]	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
37	2025CD52170	Hà Văn Ngọc	30/07/2007	83	Tốt	83	Tốt
38	2025CD52169	Nguyễn Văn Ninh	20/03/2007	83	Tốt	83	Tốt
39	2025CD52174	Hoàng Minh Quân	11/07/2007	50	Trung bình	50	Trung bình
40	2025CD52175	Nguyễn Mạnh Quân	22/09/2007	80	Tốt	80	Tốt
41	2025CD52173	Hồ Huy Quang	08/09/2005	83	Tốt	83	Tốt
42	2025CD52176	Nguyễn Mậu Quyết	11/12/2006	83	Tốt	83	Tốt
43	2025CD52188	Phan Quốc Thắng	23/11/2007	80	Tốt	80	Tốt
44	2025CD52189	Vũ Mạnh Thắng	12/12/2007	83	Tốt	83	Tốt
45	2025CD52186	Lê Đăng Thành	20/12/2006	80	Tốt	80	Tốt
46	2025CD52187	Trần Tất Thành	17/07/2007	80	Tốt	80	Tốt
47	2025CD52190	Nguyễn Minh Thiện	18/02/2007	83	Tốt	83	Tốt
48	2025CD52191	Dương Đức Thịnh	07/03/2007	50	Trung bình	50	Trung bình
49	2025CD52192	Nguyễn Bá Thịnh	09/01/2007	80	Tốt	80	Tốt
50	2025CD52193	Nguyễn Đức Thịnh	21/08/2007	83	Tốt	83	Tốt
51	2025CD52194	Nguyễn Trường Đức Thịnh	09/01/2004	83	Tốt	83	Tốt
52	2025CD52195	Nguyễn Xuân Thịnh	05/06/2007	83	Tốt	83	Tốt
53	2025CD52177	Nguyễn Văn Toàn	21/09/2007	83	Tốt	83	Tốt
54	2025CD52196	Nguyễn Văn Trọng	31/03/2007	80	Tốt	80	Tốt
55	2025CD52197	Nguyễn Huy Trường	22/08/2007	83	Tốt	83	Tốt
56	2025CD52178	Nguyễn Đạt Tú	16/02/2006	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
57	2025CD52179	Hoàng Anh Tuấn	23/09/2007	80	Tốt	80	Tốt
58	2025CD52180	Phùng Anh Tuấn	21/09/2007	83	Tốt	83	Tốt
59	2025CD52181	Phùng Quốc Tuấn	11/09/2007	83	Tốt	83	Tốt
60	2025CD52182	Tô Văn Tuấn	25/08/2007	83	Tốt	83	Tốt
61	2025CD52183	Trần Anh Tuấn	03/10/2007	50	Trung bình	50	Trung bình
62	2025CD52184	Nguyễn Hoàng Tùng	19/01/2007	83	Tốt	83	Tốt
63	2025CD52185	Đào Tiến Tường	24/11/2006	83	Tốt	83	Tốt

Danh sách này gồm có 63 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
63	3	49	0	11	0	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 52ĐĐT2 Khoa: Khoa Điện tử - Viễn thông

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2025CD52198	Hoàng Đức Anh	18/10/2005	75	Khá	75	Khá
2	2025CD52200	Đinh Đỗ Hải Anh	23/09/2006	75	Khá	75	Khá
3	2025CD52201	Lê Việt Anh	15/10/2007	85	Tốt	85	Tốt
4	2025CD52202	Nguyễn Lê Thế Anh	01/11/2007	50	Trung bình	50	Trung bình
5	2025CD52203	Vũ Nhật Anh	11/02/2004	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
6	2025CD52513	Nguyễn Minh Ánh	09/02/2007	75	Khá	75	Khá
7	2025CD52204	Hoàng Minh Bảo	27/11/2007	75	Khá	75	Khá
8	2025CD52205	Nguyễn Văn Ngọc Bảo	24/12/2007	85	Tốt	85	Tốt
9	2025CD52514	Khuất Trọng Bình	22/11/2005	80	Tốt	80	Tốt
10	2025CD52515	Hoàng Danh Cầm	27/01/2006	50	Trung bình	50	Trung bình
11	2025CD52210	Bế Trọng Đạt	07/04/2007	85	Tốt	85	Tốt
12	2025CD52211	Mạch Quang Đạt	10/08/2007	80	Tốt	80	Tốt
13	2025CD52212	Nguyễn Danh Đạt	08/08/2007	80	Tốt	80	Tốt
14	2025CD52214	Võ Văn Đạt	21/08/2006	50	Trung bình	50	Trung bình
15	2025CD52206	Hoàng Đình Doanh	12/04/2007	85	Tốt	85	Tốt
16	2025CD52215	Ngô Minh Đức	09/03/2007	85	Tốt	85	Tốt
17	2025CD52216	Nguyễn Minh Đức	18/02/2007	80	Tốt	80	Tốt
18	2025CD52518	Lê Huỳnh Đức	24/07/2006	75	Khá	75	Khá
19	2025CD52207	Ngô Anh Dũng	31/07/2007	75	Khá	75	Khá
20	2025CD52516	Vũ Minh Dũng	13/09/2006	75	Khá	75	Khá
21	2025CD52632	Bùi Quang Dương	05/01/2001	80	Tốt	80	Tốt
22	2025CD52208	Nguyễn Văn Duy	11/04/2007	75	Khá	75	Khá
23	2025CD52209	Phạm Hà Duy	15/12/2007	80	Tốt	80	Tốt
24	2025CD52517	Trần Quốc Duy	01/06/2004	80	Tốt	80	Tốt
25	2025CD52631	Vũ Ngọc Duy	17/07/2007	80	Tốt	80	Tốt
26	2025CD52218	Nguyễn Hoàng Hải	10/07/2007	85	Tốt	85	Tốt
27	2025CD52519	Vũ Tiến Hoàng Hải	09/01/2007	75	Khá	75	Khá
28	2025CD52219	Nguyễn Trung Hiếu	25/10/2006	85	Tốt	85	Tốt
29	2025CD52220	Trần Huy Hoàn	29/01/2007	85	Tốt	85	Tốt
30	2025CD52221	Vũ Hồng Hoàng	16/11/2007	85	Tốt	85	Tốt
31	2025CD52222	Nguyễn Văn Hội	23/07/2007	85	Tốt	85	Tốt
32	2025CD52223	Hà Kim Hùng	26/06/2007	85	Tốt	85	Tốt
33	2025CD52224	Nguyễn Phi Hùng	04/06/2007	50	Trung bình	50	Trung bình
34	2025CD52225	Nguyễn Văn Hùng	07/08/2007	85	Tốt	85	Tốt
35	2025CD52227	Nguyễn Thế Hưng	31/10/2007	75	Khá	75	Khá

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
36	2025CD52228	Nguyễn Quang Hưng	26/12/2007	85	Tốt	85	Tốt
37	2025CD52521	Nguyễn Công Hưng	26/01/2004	50	Trung bình	50	Trung bình
38	2025CD52522	Trần Quang Hưng	28/12/2003	50	Trung bình	50	Trung bình
39	2025CD52229	Nguyễn Xuân Hữu	09/08/2007	50	Trung bình	50	Trung bình
40	2025CD52226	Trần Quang Huy	29/11/2007	85	Tốt	85	Tốt
41	2025CD52520	Dương Gia Huy	07/12/2007	75	Khá	75	Khá
42	2023CD50533	Tôn Thất Khánh	18/07/2001	80	Tốt	80	Tốt
43	2025CD52232	Triệu Nam Khánh	03/07/2007	85	Tốt	85	Tốt
44	2025CD52413	Nguyễn Duy Khánh	28/06/2007	50	Trung bình	50	Trung bình
45	2025CD52523	Bùi Ngọc Khánh	03/12/2002	70	Khá	70	Khá
46	2025CD52633	Nguyễn Ngọc Khánh	28/09/2005	80	Tốt	80	Tốt
47	2025CD52233	Sồng A Khư	29/08/2004	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
48	2025CD52230	Nguyễn Văn Kiên	17/05/2006	50	Trung bình	50	Trung bình
49	2025CD52231	Nguyễn Văn Tuấn Kiệt	25/10/2007	50	Trung bình	50	Trung bình
50	2025CD52235	Nguyễn Tùng Lâm	21/10/2007	50	Trung bình	50	Trung bình
51	2025CD52524	Nguyễn Công Lâm	21/03/2006	70	Khá	70	Khá
52	2025CD52234	Nguyễn Viết Lãm	01/01/2007	70	Khá	70	Khá
53	2025CD52525	Bùi Quang Lê	03/05/2006	70	Khá	70	Khá
54	2025CD52238	Nguyễn Phương Đại Lợi	19/01/2006	70	Khá	70	Khá
55	2025CD52237	Hoàng Quang Long	10/01/2007	50	Trung bình	50	Trung bình
56	2025CD52634	Lê Kim Long	20/07/2007	75	Khá	75	Khá
57	2025CD52239	Ngô Đức Mạnh	18/07/2007	85	Tốt	85	Tốt
58	2025CD52240	Tô Văn Mạnh	29/09/2007	70	Khá	70	Khá
59	2025CD52526	Lê Đức Mạnh	22/09/2007	50	Trung bình	50	Trung bình
60	2025CD52527	Lê Thế Mạnh	12/09/1998	50	Trung bình	50	Trung bình
61	2025CD52241	Đỗ Hoàng Nam	08/06/2002	50	Trung bình	50	Trung bình
62	2025CD52242	Bùi Nhật Nam	01/12/2005	80	Tốt	80	Tốt
63	2025CD52244	Nguyễn Sinh Ngọc	02/01/2007	75	Khá	75	Khá
64	2025CD52528	Đào Anh Ngọc	22/09/2006	80	Tốt	80	Tốt
65	2025CD52243	Hà Huy Nhật	12/08/2007	50	Trung bình	50	Trung bình
66	2025CD52245	Nguyễn Xuân Phát	21/02/2007	50	Trung bình	50	Trung bình
67	2025CD52246	Lê Thế Phong	14/05/2005	85	Tốt	85	Tốt
68	2025CD52247	Trịnh Kỳ Phong	12/07/2007	85	Tốt	85	Tốt
69	2025CD52248	Nguyễn Đình Phương	10/05/2007	75	Khá	75	Khá
70	2025CD52250	Đỗ Văn Quân	24/04/2007	85	Tốt	85	Tốt
71	2025CD52529	Cấn Xuân Quân	16/09/2007	50	Trung bình	50	Trung bình
72	2025CD52530	Nguyễn Hồng Quân	31/07/2007	50	Trung bình	50	Trung bình
73	2025CD52635	Nguyễn Anh Quân	24/08/2001	75	Khá	75	Khá
74	2025CD52249	Lê Hữu Quang	12/09/2007	50	Trung bình	50	Trung bình
75	2025CD52251	Lại Thái Quốc	14/07/2007	85	Tốt	85	Tốt
76	2025CD52252	Phạm Văn Quý	27/04/2006	80	Tốt	80	Tốt
77	2025CD52254	Nguyễn Ngọc Sơn	11/08/2005	50	Trung bình	50	Trung bình

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
78	2025CD52263	Đỗ Viết Thái	24/06/2006	85	Tốt	85	Tốt
79	2025CD52264	Trần Văn Thành	08/12/2007	85	Tốt	85	Tốt
80	2025CD52636	Nguyễn Tiến Thành	27/06/2005	50	Trung bình	50	Trung bình
81	2025CD52533	Hoàng Văn Thụ	21/12/2005	80	Tốt	80	Tốt
82	2025CD52255	Lê Anh Tiến	15/12/2007	75	Khá	75	Khá
83	2025CD52256	Nguyễn Thế Tiến	05/06/2007	85	Tốt	85	Tốt
84	2025CD52531	Phan Văn Toán	21/08/2001	85	Tốt	85	Tốt
85	2025CD52257	Phạm Khánh Toàn	12/11/2007	50	Trung bình	50	Trung bình
86	2025CD52258	Đặng Anh Tú	16/08/2007	85	Tốt	85	Tốt
87	2025CD52259	Nguyễn Anh Tú	11/06/2007	85	Tốt	85	Tốt
88	2025CD52260	Tạ Anh Tuấn	11/05/2007	80	Tốt	80	Tốt
89	2025CD52261	Vũ Anh Tuấn	23/02/2007	70	Khá	70	Khá
90	2025CD52262	Đỗ Đức Tùng	07/11/2007	80	Tốt	80	Tốt
91	2025CD52649	Nguyễn Đức Việt	21/08/2007	70	Khá	70	Khá
92	2025CD52265	Lê Bá Vinh	05/02/2007	80	Tốt	80	Tốt
93	2025CD52266	Nguyễn Phúc Vinh	24/03/2003	50	Trung bình	50	Trung bình
94	2025CD52267	Nguyễn Tuấn Vũ	12/05/2007	75	Khá	75	Khá
95	2025CD52268	Phạm Minh Vũ	23/11/2007	80	Tốt	80	Tốt
96	2025CD52534	Nguyễn Hiền Vương	25/04/2004	70	Khá	70	Khá

Danh sách này gồm có 96 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
96	2	44	26	24	0	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 52CNOT Khoa: Khoa Công nghệ nhiệt lạnh

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2025CD52015	Trần Quang Anh	21/02/2007	80	Tốt	80	Tốt
2	2025CD52273	Trịnh Đức Anh	14/08/2007	49	Yếu	49	Yếu
3	2025CD52016	Lê Doãn Cường	12/04/2001	49	Yếu	49	Yếu
4	2025CD52017	Lê Ngọc Cường	10/10/2003	80	Tốt	80	Tốt
5	2025CD52019	Phạm Ngọc Cường	16/08/2007	49	Yếu	49	Yếu
6	2025CD52020	Ngô Đức Dũng	23/04/2007	49	Yếu	49	Yếu
7	2025CD52021	Mai Quang Dương	05/02/2004	69	Trung bình	69	Trung bình
8	2025CD52476	Tạ Trung Hiếu	24/09/2007	49	Yếu	49	Yếu
9	2025CD52022	Đỗ Huy Hoàn	27/05/2007	69	Trung bình	69	Trung bình
10	2025CD52023	Bùi Duy Hoàng	22/08/2007	49	Yếu	49	Yếu
11	2025CD52024	Hứa Huy Hoàng	10/10/2007	49	Yếu	49	Yếu
12	2025CD52477	Đinh Tiến Hoàng	30/10/2004	72	Khá	72	Khá
13	2025CD52478	Phan Văn Hợi	15/11/2007	49	Yếu	49	Yếu
14	2025CD52025	Đỗ Quang Hưng	18/11/2007	82	Tốt	82	Tốt
15	2025CD52026	Trần Duy Hưng	10/06/2005	49	Yếu	49	Yếu
16	2025CD52479	Nguyễn Văn Hường	24/05/2007	49	Yếu	49	Yếu
17	2025CD52027	Diệp Văn Khải	01/09/2002	69	Trung bình	69	Trung bình
18	2025CD52028	Bạch Duy Khánh	22/09/2007	69	Trung bình	69	Trung bình
19	2025CD52029	Nguyễn Anh Khôi	07/08/2006	49	Yếu	49	Yếu
20	2025CD52030	Nguyễn Đăng Khôi	08/11/2007	79	Khá	79	Khá
21	2025CD52033	Cao Hoàng Lộc	20/11/2006	80	Tốt	80	Tốt
22	2025CD52034	Nguyễn Phú Lộc	22/03/2007	49	Yếu	49	Yếu
23	2025CD52031	Nguyễn Lê Hải Long	21/11/2007	49	Yếu	49	Yếu
24	2025CD52032	Trương Đức Long	17/02/2007	80	Tốt	80	Tốt
25	2025CD52035	Hoàng Đức Mạnh	12/01/2003	79	Khá	79	Khá
26	2025CD52036	Trịnh Đức Mạnh	10/12/2007	49	Yếu	49	Yếu
27	2025CD52037	Nguyễn Xuân Mậu	22/05/2007	49	Yếu	49	Yếu
28	2025CD52480	Nguyễn Công Minh	22/06/2005	80	Tốt	80	Tốt
29	2025CD52481	Trần Nhật Minh	22/08/2007	49	Yếu	49	Yếu
30	2025CD52038	Hoàng Hoài Nam	15/01/2006	49	Yếu	49	Yếu
31	2025CD52039	Phùng Bá Nam	08/02/2007	49	Yếu	49	Yếu
32	2025CD52040	Trần Quang Nam	28/07/2001	49	Yếu	49	Yếu
33	2025CD52482	Trần Hải Nam	03/11/2006	69	Trung bình	69	Trung bình
34	2025CD52041	Lê Minh Phát	21/07/2007	49	Yếu	49	Yếu
35	2025CD52042	Hà Thiện Phúc	26/10/2007	49	Yếu	49	Yếu

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
36	2025CD52043	Nguyễn Gia Phúc	04/12/2007	82	Tốt	82	Tốt
37	2025CD52044	Hoàng Anh Quân	07/08/2007	49	Yếu	49	Yếu
38	2025CD52045	Phạm Minh Quân	15/03/2004	49	Yếu	49	Yếu
39	2025CD52046	Tạ Đình Quốc	24/08/2007	49	Yếu	49	Yếu
40	2025CD52047	Phạm Anh Quý	11/03/2007	49	Yếu	49	Yếu
41	2025CD52051	Nguyễn Văn Thắng	23/02/2007	49	Yếu	49	Yếu
42	2025CD52483	Hồ Hữu Thắng	29/09/2006	49	Yếu	49	Yếu
43	2025CD52049	Nguyễn Bá Thành	30/07/2006	49	Yếu	49	Yếu
44	2025CD52050	Phạm Quang Thành	14/06/2007	49	Yếu	49	Yếu
45	2025CD52052	Hoàng Thế Trung	18/11/2004	79	Khá	79	Khá
46	2025CD52053	Nguyễn Văn Trường	03/04/2007	49	Yếu	49	Yếu
47	2025CD52048	Bùi Đức Tú	25/09/2007	49	Yếu	49	Yếu
48	2025CD52054	Nguyễn Xương Đức Vinh	17/09/2007	49	Yếu	49	Yếu

Danh sách này gồm có 48 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
48	0	7	4	5	32	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 52CNTT Khoa: Khoa CNTT và TT

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2025CD52484	Lê Phạm Việt Anh	25/08/2006	70	Khá	70	Khá
2	2025CD52001	Nguyễn Mạnh Dũng	19/12/2007	80	Tốt	80	Tốt
3	2025CD52002	Nguyễn Vũ Dũng	08/08/2007	79	Khá	79	Khá
4	2025CD52003	Nguyễn Thị Hồng	17/01/2006	91	Xuất sắc	91	Xuất sắc
5	2025CD52004	Nguyễn Đức Hùng	05/01/2004	83	Tốt	83	Tốt
6	2025CD52005	Vũ Phi Hùng	19/04/2007	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
7	2025CD52006	Phạm Anh Khương	14/11/2007	89	Tốt	89	Tốt
8	2025CD52487	Trương Khánh Linh	10/12/2001	62	Trung bình	62	Trung bình
9	2025CD52648	Khúc Chí Mạnh	21/04/2007	69	Trung bình	69	Trung bình
10	2025CD52007	Đỗ Hải Nam	30/09/2007	73	Khá	73	Khá
11	2025CD52008	Nguyễn Đình Xuân Nam	03/08/2007	89	Tốt	89	Tốt
12	2025CD52009	Văn Tiến Quân	20/10/2005	78	Khá	78	Khá
13	2025CD52010	Kiều Đức Thành	10/11/2007	75	Khá	75	Khá
14	2025CD52011	Trần Đức Tuấn	28/04/2007	78	Khá	78	Khá

Danh sách này gồm có 14 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
14	2	4	6	2	0	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 52ĐCN Khoa: Khoa Điện - Tự động hóa

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2025CD52063	Phạm Văn An	30/12/2007	85	Tốt	85	Tốt
2	2025CD52489	Bùi Thành An	12/12/2006	0	Yếu	0	Yếu
3	2025CD52064	Bùi Hoàng Anh	25/12/2007	85	Tốt	85	Tốt
4	2025CD52065	Ngô Quang Anh	03/04/2007	80	Tốt	80	Tốt
5	2025CD52490	Bùi Tuấn Anh	01/06/2003	0	Yếu	0	Yếu
6	2025CD52066	Trần Thái Bảo	19/08/2007	55	Trung bình	55	Trung bình
7	2025CD52068	Hoàng Thế Bình	11/12/2007	85	Tốt	85	Tốt
8	2025CD52073	Đặng Ngọc Chiến	14/01/2005	85	Tốt	85	Tốt
9	2025CD52074	Nguyễn Văn Chiến	24/10/2007	82	Tốt	82	Tốt
10	2025CD52069	Nguyễn Đăng Cương	18/11/2007	85	Tốt	85	Tốt
11	2025CD52070	Đỗ Mạnh Cường	24/09/1991	95	Xuất sắc	95	Xuất sắc
12	2025CD52071	Phan Mạnh Cường	06/10/2006	0	Yếu	0	Yếu
13	2025CD52072	Trương Văn Cường	11/09/2006	0	Yếu	0	Yếu
14	2025CD52491	Nguyễn Mạnh Cường	06/04/2006	0	Yếu	0	Yếu
15	2025CD52077	Lèo Thế Đan	02/12/2007	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
16	2025CD52078	Đặng Quốc Đạt	17/03/2007	0	Yếu	0	Yếu
17	2025CD52079	Đỗ Tiến Đạt	12/03/2007	0	Yếu	0	Yếu
18	2025CD52080	Lê Quốc Đạt	19/06/2006	80	Tốt	80	Tốt
19	2025CD52081	Lương Thành Đạt	26/04/2006	0	Yếu	0	Yếu
20	2025CD52082	Phạm Quốc Đạt	17/05/2007	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
21	2025CD52496	Vũ Văn Điệp	09/11/2006	0	Yếu	0	Yếu
22	2025CD52083	Lương Công Định	26/04/2006	0	Yếu	0	Yếu
23	2025CD52628	Nguyễn Bình Định	23/04/2007	70	Khá	70	Khá
24	2025CD52084	Bùi Văn Đức	18/05/2007	0	Yếu	0	Yếu
25	2025CD52085	Phan Lê Đức	20/12/2003	0	Yếu	0	Yếu
26	2025CD52086	Vương Trí Đức	31/05/2005	0	Yếu	0	Yếu
27	2025CD52497	Dương Nhất Đức	18/10/2007	0	Yếu	0	Yếu
28	2025CD52075	Nguyễn Việt Dũng	07/01/2007	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
29	2025CD52492	Lù A Dũng	15/12/2006	75	Khá	75	Khá
30	2025CD52495	Chu Quang Dương	01/01/2006	0	Yếu	0	Yếu
31	2025CD52076	Vương Văn Duy	26/10/2007	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
32	2025CD52493	Hồ Mạnh Duy	17/08/2007	0	Yếu	0	Yếu
33	2025CD52494	Lê Trọng Tuấn Duy	29/08/2007	0	Yếu	0	Yếu
34	2025CD52087	Bùi Đức Hải	02/08/2003	85	Tốt	85	Tốt
35	2025CD52088	Lê Hữu Hải	22/03/2006	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
36	2025CD52089	Nguyễn Hoàng Minh Hải	17/07/2007	0	Yếu	0	Yếu
37	2025CD52090	Lò Đức Hào	13/07/2006	82	Tốt	82	Tốt
38	2025CD52091	Trần Trung Hiếu	27/02/2005	75	Khá	75	Khá
39	2025CD52092	Nguyễn Minh Hoàng	18/08/2007	85	Tốt	85	Tốt
40	2025CD52498	Võ Việt Hoàng	18/03/2006	0	Yếu	0	Yếu
41	2025CD52096	Đinh Văn Hưng	07/10/2007	0	Yếu	0	Yếu
42	2025CD52097	Võ Ngọc Hưng	20/04/2007	0	Yếu	0	Yếu
43	2025CD52093	Lê Quang Huy	28/07/2006	0	Yếu	0	Yếu
44	2025CD52094	Trần Gia Huy	11/03/2007	0	Yếu	0	Yếu
45	2025CD52095	Trần Thế Huy	24/08/2007	0	Yếu	0	Yếu
46	2025CD52099	Chu Quang Khải	14/04/2007	85	Tốt	85	Tốt
47	2025CD52100	Nghiêm Quốc Khánh	31/08/2007	85	Tốt	85	Tốt
48	2025CD52101	Phạm Minh Khánh	05/10/2007	85	Tốt	85	Tốt
49	2025CD52102	Vũ Duy Khánh	20/03/2007	82	Tốt	82	Tốt
50	2025CD52098	Võ Trung Kiên	19/01/2006	85	Tốt	85	Tốt
51	2025CD52499	Trần Văn Linh	14/10/2003	82	Tốt	82	Tốt
52	2025CD52103	Hoàng Văn Lộc	07/09/2007	0	Yếu	0	Yếu
53	2025CD52500	Nguyễn Thanh Long	30/04/2006	0	Yếu	0	Yếu
54	2025CD52501	Nguyễn Sỹ Luân	01/01/2007	0	Yếu	0	Yếu
55	2025CD52104	Nguyễn Duy Mạnh	04/08/2007	82	Tốt	82	Tốt
56	2025CD52105	Nguyễn Mạnh	05/12/2005	0	Yếu	0	Yếu
57	2025CD52106	Vũ Văn Minh	15/03/2007	0	Yếu	0	Yếu
58	2025CD52288	Nguyễn Công Minh	15/01/2007	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
59	2025CD52502	Lèo Anh Minh	23/09/2007	82	Tốt	82	Tốt
60	2025CD52107	Bùi Trần Bảo Ngọc	21/02/2006	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
61	2025CD52503	Đinh Văn Ngọc	20/02/2006	0	Yếu	0	Yếu
62	2025CD52504	Trần Văn Mạnh Phú	07/12/2005	55	Trung bình	55	Trung bình
63	2025CD52108	Vũ Văn Phúc	27/03/2007	80	Tốt	80	Tốt
64	2025CD52505	Nguyễn Văn Phúc	20/08/2005	55	Trung bình	55	Trung bình
65	2025CD52109	Nguyễn Minh Phương	19/07/2007	85	Tốt	85	Tốt
66	2025CD52506	Lê Minh Quân	08/01/2007	0	Yếu	0	Yếu
67	2025CD52110	Phạm Minh Quang	02/09/2003	0	Yếu	0	Yếu
68	2025CD52111	Phạm Văn Quang	21/12/2007	80	Tốt	80	Tốt
69	2025CD52112	Phạm Việt Quang	29/09/2007	0	Yếu	0	Yếu
70	2025CD52507	Lim Văn Quế	21/09/2007	0	Yếu	0	Yếu
71	2025CD52113	Trần Xuân Quyền	22/12/2007	55	Trung bình	55	Trung bình
72	2025CD52114	Nguyễn Văn Sơn	07/04/2007	82	Tốt	82	Tốt
73	2025CD52115	Nguyễn Đức Tài	07/11/2007	0	Yếu	0	Yếu
74	2025CD52118	Phan Văn Thạch	05/07/2007	0	Yếu	0	Yếu
75	2025CD52119	Phạm Hữu Thảo	30/08/2007	0	Yếu	0	Yếu
76	2025CD52120	Nguyễn Văn Thiện	02/05/2004	0	Yếu	0	Yếu
77	2025CD52121	Lê Văn Thưởng	10/08/2004	75	Khá	75	Khá

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
78	2025CD52122	Ngô Quang Trung	04/08/2007	82	Tốt	82	Tốt
79	2025CD52124	Phạm Xuân Trường	02/01/2007	82	Tốt	82	Tốt
80	2025CD52509	Lê Quang Trường	21/09/2007	0	Yếu	0	Yếu
81	2025CD52630	Đỗ Quang Trường	03/09/2003	92	Xuất sắc	92	Xuất sắc
82	2025CD52116	Nông Quốc Tuấn	01/02/2007	82	Tốt	82	Tốt
83	2025CD52117	Ngô Anh Tuấn	08/10/2007	75	Khá	75	Khá
84	2025CD52431	Lê Đức Anh Tuấn	22/12/2006	50	Trung bình	50	Trung bình
85	2025CD52629	Phạm Anh Tuấn	11/11/2007	0	Yếu	0	Yếu
86	2025CD52508	Nguyễn Trần Thanh Tùng	15/09/2005	50	Trung bình	50	Trung bình
87	2025CD52125	Hà Tuấn Việt	25/07/2004	80	Tốt	80	Tốt
88	2025CD52126	Lê Phú Việt	14/02/2007	0	Yếu	0	Yếu
89	2025CD52127	Nguyễn Quốc Việt	17/10/2007	60	Trung bình	60	Trung bình
90	2025CD52510	Bùi Quốc Việt	09/08/2006	80	Tốt	80	Tốt
91	2025CD52511	Phạm Văn Vinh	11/07/2006	0	Yếu	0	Yếu
92	2025CD52128	Đỗ Mạnh Võ	26/10/2004	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
93	2025CD52129	Nguyễn Minh Vũ	27/07/2004	75	Khá	75	Khá
94	2025CD52130	Phạm Ngọc Vũ	14/12/2007	0	Yếu	0	Yếu
95	2025CD52512	Hoàng Đình Tuấn Vũ	26/06/2005	0	Yếu	0	Yếu
96	2025CD52131	Lê Tuấn Vỹ	05/06/2006	0	Yếu	0	Yếu

Danh sách này gồm có 96 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
96	10	28	6	7	45	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 52KTML1 Khoa: Khoa Công nghệ nhiệt lạnh

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2025CD52307	Công Ngọc Anh	31/01/1989	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
2	2025CD52308	Hà Nguyễn Việt Anh	28/06/2005	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
3	2025CD52309	Nguyễn Việt Anh	08/12/2007	80	Tốt	80	Tốt
4	2025CD52311	Phạm Trọng Chiến	31/05/2007	80	Tốt	80	Tốt
5	2025CD52310	Lê Quốc Cường	17/10/2007	80	Tốt	80	Tốt
6	2025CD52320	Đỗ Minh Đăng	29/10/2007	80	Tốt	80	Tốt
7	2025CD52321	Nguyễn Hải Đăng	19/05/2007	60	Trung bình	60	Trung bình
8	2025CD52317	Đỗ Văn Đạt	10/12/2007	80	Tốt	80	Tốt
9	2025CD52318	Lê Mỹ Thành Đạt	16/12/2007	91	Xuất sắc	91	Xuất sắc
10	2025CD52319	Nguyễn Văn Đạt	07/11/2007	80	Tốt	80	Tốt
11	2025CD52323	Nguyễn Đức Độ	03/12/2007	80	Tốt	80	Tốt
12	2025CD52322	Trần Văn Đoàn	09/05/2002	85	Tốt	85	Tốt
13	2025CD52312	Thào A Dông	04/07/2007	80	Tốt	80	Tốt
14	2025CD52324	Cà Duy Đông	08/04/2007	80	Tốt	80	Tốt
15	2025CD52325	Phạm Văn Đông	22/11/2004	80	Tốt	80	Tốt
16	2025CD52326	Trịnh Văn Đông	09/11/2005	65	Trung bình	65	Trung bình
17	2025CD52327	Đào Anh Đức	17/07/2004	80	Tốt	80	Tốt
18	2025CD52328	Đỗ Trung Đức	13/02/2005	85	Tốt	85	Tốt
19	2025CD52329	Phạm Tài Đức	25/09/2007	80	Tốt	80	Tốt
20	2025CD52313	Nguyễn Đình Dũng	22/08/2007	80	Tốt	80	Tốt
21	2025CD52314	Nguyễn Quang Dũng	10/07/2004	60	Trung bình	60	Trung bình
22	2025CD52315	Nguyễn Đức Duy	20/08/2006	50	Trung bình	50	Trung bình
23	2025CD52316	Nguyễn Quang Duy	17/04/2007	85	Tốt	85	Tốt
24	2025CD52330	Cao Trường Giang	12/10/2007	80	Tốt	80	Tốt
25	2025CD52331	Phạm Khắc Giang	20/10/2006	80	Tốt	80	Tốt
26	2025CD52332	Lò Minh Hải	30/09/2007	80	Tốt	80	Tốt
27	2025CD52333	Nguyễn Minh Hiếu	23/03/2007	80	Tốt	80	Tốt
28	2025CD52334	Trần Văn Hiếu	06/02/2007	80	Tốt	80	Tốt
29	2025CD52335	Đào Duy Hoàng	05/11/2007	0	Yếu	0	Yếu
30	2025CD52336	Nguyễn Đình Hoàng	05/09/2007	80	Tốt	80	Tốt
31	2025CD52337	Phạm Quốc Hùng	13/10/2007	80	Tốt	80	Tốt
32	2025CD52340	Bùi Văn Hưng	29/06/2007	80	Tốt	80	Tốt
33	2025CD52341	Bùi Thanh Hướng	30/10/2007	80	Tốt	80	Tốt
34	2025CD52338	Nguyễn Gia Huy	25/11/2007	80	Tốt	80	Tốt
35	2025CD52339	Quách Quang Huy	03/12/2005	80	Tốt	80	Tốt
36	2025CD52342	Hoàng Xuân Khánh	20/01/2007	80	Tốt	80	Tốt
37	2025CD52343	Phạm Duy Khánh	17/09/2007	80	Tốt	80	Tốt

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh				
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
38	2025CD52344	Hà Đăng Khoa	17/12/2007	80	Tốt	80	Tốt
39	2025CD52345	Nguyễn Văn Khoa	24/07/2007	80	Tốt	80	Tốt
40	2025CD52346	Đinh Bảo Lâm	07/08/2006	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
41	2025CD52347	Ngô Viết Lợi	03/07/2006	80	Tốt	80	Tốt
42	2025CD52348	Lê Trọng Lượng	09/11/2007	80	Tốt	80	Tốt
43	2025CD52349	Nguyễn Văn Mạnh	03/09/2007	92	Xuất sắc	92	Xuất sắc
44	2025CD52350	Đinh Bảo Nam	09/06/2007	80	Tốt	80	Tốt
45	2025CD52351	Phùng Hải Nam	15/09/2006	85	Tốt	85	Tốt
46	2025CD52352	Nguyễn Thế Nhẫn	17/08/2007	80	Tốt	80	Tốt
47	2025CD52353	Nguyễn Chí Nhớ	17/10/2006	0	Yếu	0	Yếu
48	2025CD52355	Hà Minh Quân	09/10/2007	80	Tốt	80	Tốt
49	2025CD52356	Nguyễn Minh Quân	03/11/2007	80	Tốt	80	Tốt
50	2025CD52354	Thào Văn Quang	10/06/2006	82	Tốt	82	Tốt
51	2025CD52364	Trần Chi Thái	14/09/2006	85	Tốt	85	Tốt
52	2025CD52365	Chu Văn Thanh	30/03/2007	80	Tốt	80	Tốt
53	2025CD52366	Nguyễn Bằng Thành	06/10/1996	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
54	2025CD52367	Quách Phúc Thành	28/07/2003	85	Tốt	85	Tốt
55	2025CD52368	Đào Hữu Thiện	11/06/2007	80	Tốt	80	Tốt
56	2025CD52369	Lường Văn Bảo Thiệp	11/11/2007	85	Tốt	85	Tốt
57	2025CD52370	Lê Dương Thụ	17/07/2004	80	Tốt	80	Tốt
58	2025CD52357	Trần Đức Toán	21/01/2005	80	Tốt	80	Tốt
59	2025CD52637	Trần Văn Toàn	10/06/1986	75	Khá	75	Khá
60	2025CD52371	Lê Đức Trung	08/02/2007	80	Tốt	80	Tốt
61	2025CD52372	Ngô Minh Trung	15/12/2004	80	Tốt	80	Tốt
62	2025CD52373	Trần Xuân Trường	30/07/2002	80	Tốt	80	Tốt
63	2025CD52358	Nguyễn Tuấn Tú	13/05/2007	85	Tốt	85	Tốt
64	2025CD52359	Nguyễn Anh Tuấn	15/11/2007	80	Tốt	80	Tốt
65	2025CD52360	Vương Chí Tuấn	21/06/2007	80	Tốt	80	Tốt
66	2025CD52361	Nguyễn Hữu Tùng	27/10/2006	80	Tốt	80	Tốt
67	2025CD52362	Vũ Minh Tùng	08/05/2007	80	Tốt	80	Tốt
68	2025CD52363	Lò Văn Tuyến	29/11/2007	80	Tốt	80	Tốt

Danh sách này gồm có 68 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
68	6	55	1	4	2	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 52KTML2 Khoa: Khoa Công nghệ nhiệt lạnh

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2025CD52374	Lê Quốc Anh	22/07/2007	60	Trung bình	60	Trung bình
2	2025CD52377	Nguyễn Thế Anh	05/08/2007	60	Trung bình	60	Trung bình
3	2025CD52378	Nguyễn Văn Anh	18/01/2007	80	Tốt	80	Tốt
4	2025CD52379	Vũ Tuấn Anh	11/01/2007	60	Trung bình	60	Trung bình
5	2025CD52550	Dương Hồng Anh	24/01/2007	80	Tốt	80	Tốt
6	2025CD52551	Nguyễn Phan Anh	07/12/2006	60	Trung bình	60	Trung bình
7	2025CD52638	Nguyễn Xuân Bắc	24/08/2004	70	Khá	70	Khá
8	2025CD52380	Vũ Xuân Bảo	26/04/2005	60	Trung bình	60	Trung bình
9	2025CD52381	Hoàng Quang Cảnh	08/12/2007	80	Tốt	80	Tốt
10	2025CD52552	Trần Bình Chi	02/01/2005	70	Khá	70	Khá
11	2025CD52382	Đặng Việt Cường	18/08/2007	80	Tốt	80	Tốt
12	2025CD52383	Nông Đức Cường	13/07/2006	60	Trung bình	60	Trung bình
13	2025CD52384	Nguyễn Mạnh Cường	09/08/2007	80	Tốt	80	Tốt
14	2025CD52385	Phùng Khắc Cường	18/06/2007	80	Tốt	80	Tốt
15	2025CD52556	Đỗ Hoành Đại	10/10/2007	70	Khá	70	Khá
16	2025CD52557	Phạm Xuân Đại	14/01/2000	70	Khá	70	Khá
17	2025CD52393	Đàm Văn Đạt	08/04/2003	80	Tốt	80	Tốt
18	2025CD52394	Đào Công Đạt	22/02/2007	80	Tốt	80	Tốt
19	2025CD52395	Nguyễn Quang Đạt	21/10/2006	80	Tốt	80	Tốt
20	2025CD52396	Nguyễn Tiến Đạt	23/09/2007	70	Khá	70	Khá
21	2025CD52397	Tạ Quốc Đạt	03/04/2007	80	Tốt	80	Tốt
22	2025CD52558	Nguyễn Tuấn Đạt	02/03/2006	65	Trung bình	65	Trung bình
23	2025CD52559	Nguyễn Đức Đoàn	14/10/2005	60	Trung bình	60	Trung bình
24	2025CD52392	Nguyễn Khánh Dư	06/09/2004	70	Khá	70	Khá
25	2025CD52386	Lê Nguyên Duẩn	10/12/2007	85	Tốt	85	Tốt
26	2025CD52398	Nguyễn Tiến Đức	05/05/2007	80	Tốt	80	Tốt
27	2025CD52399	Nguyễn Trọng Đức	05/11/2007	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
28	2025CD52387	Nguyễn Mạnh Dũng	12/10/2006	60	Trung bình	60	Trung bình
29	2025CD52388	Nguyễn Quang Dũng	13/01/2007	65	Trung bình	65	Trung bình
30	2025CD52553	Vũ Duy Dũng	24/12/2007	60	Trung bình	60	Trung bình
31	2025CD52555	Nguyễn Trung Dương	22/11/2004	79	Khá	79	Khá
32	2025CD52390	Nguyễn Ngọc Duy	20/02/2007	70	Khá	70	Khá
33	2025CD52560	Đồng Văn Hải	12/11/2004	65	Trung bình	65	Trung bình
34	2025CD52401	Nguyễn Văn Hào	28/09/2007	89	Tốt	89	Tốt
35	2025CD52402	Đồng Văn Hiển	04/05/2002	65	Trung bình	65	Trung bình

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
36	2025CD52403	Đinh Văn Hiệp	18/07/2007	65	Trung bình	65	Trung bình
37	2025CD52561	Nguyễn Duy Hiệp	08/03/2006	65	Trung bình	65	Trung bình
38	2025CD52562	Phạm Hoàng Hiệp	08/03/2007	60	Trung bình	60	Trung bình
39	2025CD52563	Trần Văn Hiệp	17/06/2005	65	Trung bình	65	Trung bình
40	2025CD52404	Nguyễn Đức Hiếu	05/02/2005	65	Trung bình	65	Trung bình
41	2025CD52454	Nguyễn Minh Hiếu	24/11/2007	75	Khá	75	Khá
42	2025CD52405	Vũ Đức Hoàn	16/07/2007	80	Tốt	80	Tốt
43	2025CD52564	Nguyễn Lâm Hoàng	05/01/2007	80	Tốt	80	Tốt
44	2025CD52639	Phạm Văn Hoàng	01/05/2003	80	Tốt	80	Tốt
45	2025CD52406	Lê Văn Hoạt	20/10/2006	80	Tốt	80	Tốt
46	2025CD52407	Đặng Phi Hùng	26/01/2006	80	Tốt	80	Tốt
47	2025CD52408	Nguyễn Xuân Hùng	08/08/2006	80	Tốt	80	Tốt
48	2025CD52567	Lê Văn Hưng	14/06/2004	65	Trung bình	65	Trung bình
49	2025CD52568	Nguyễn Văn Hưng	03/10/2005	65	Trung bình	65	Trung bình
50	2025CD52409	Chu Quang Huy	15/02/2007	70	Khá	70	Khá
51	2025CD52410	Nguyễn Trung Huy	19/02/2006	70	Khá	70	Khá
52	2025CD52565	Nguyễn Quang Huy	01/04/2006	65	Trung bình	65	Trung bình
53	2025CD52566	Vũ Quang Huy	02/06/2007	65	Trung bình	65	Trung bình
54	2025CD52640	Trương Văn Huỳnh	20/10/2006	65	Trung bình	65	Trung bình
55	2025CD52641	Lù Quốc Khải	04/11/2005	70	Khá	70	Khá
56	2025CD52569	Đinh Văn Khương	14/06/2001	70	Khá	70	Khá
57	2025CD52411	Trần Mạnh Kiên	27/12/2007	80	Tốt	80	Tốt
58	2025CD52412	Nguyễn Tuấn Kiệt	01/09/2007	65	Trung bình	65	Trung bình
59	2025CD52415	Lê Ngọc Lộc	02/04/2002	65	Trung bình	65	Trung bình
60	2025CD52414	Đặng Ngọc Long	18/06/2007	75	Khá	75	Khá
61	2025CD52417	Nguyễn Xuân Mạnh	31/05/2006	70	Khá	70	Khá
62	2025CD52642	Nguyễn Đức Mạnh	14/12/2000	80	Tốt	80	Tốt
63	2025CD52418	Lê Đức Minh	14/03/2007	70	Khá	70	Khá
64	2025CD52419	Nguyễn Phương Nam	22/12/2007	65	Trung bình	65	Trung bình
65	2025CD52570	Bùi Trần Nam	21/03/2003	65	Trung bình	65	Trung bình
66	2025CD52421	Nguyễn Tuấn Nghĩa	22/12/2006	65	Trung bình	65	Trung bình
67	2025CD52571	Cao Văn Nghĩa	09/01/2007	70	Khá	70	Khá
68	2025CD52572	Trần Khôi Nguyên	09/03/2007	65	Trung bình	65	Trung bình
69	2025CD52422	Nguyễn Đình Nhật	06/05/2007	70	Khá	70	Khá
70	2025CD52423	Nguyễn Hữu Thanh Phong	20/07/2007	80	Tốt	80	Tốt
71	2025CD52424	Nguyễn Tuấn Phong	12/10/2007	80	Tốt	80	Tốt
72	2025CD52650	Nguyễn Minh Phúc	30/08/2006	80	Tốt	80	Tốt
73	2025CD52425	Phạm Minh Quân	06/10/2006	65	Trung bình	65	Trung bình
74	2025CD52426	Đàm Văn Quyết	28/08/2002	80	Tốt	80	Tốt
75	2025CD52643	Lưu Hồng Tâm	31/08/2004	70	Khá	70	Khá
76	2025CD52435	Nguyễn Văn Thăng	10/09/2007	70	Khá	70	Khá

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
77	2025CD52575	Đào Trung Thành	22/10/2002	70	Khá	70	Khá
78	2025CD52577	Nguyễn Đức Thịnh	13/04/2001	75	Khá	75	Khá
79	2025CD52436	Nguyễn Đức Thuận	27/11/2007	70	Khá	70	Khá
80	2025CD52427	Đặng Minh Tiến	12/05/2007	85	Tốt	85	Tốt
81	2025CD52428	Nguyễn Đình Tiệp	06/05/2007	65	Trung bình	65	Trung bình
82	2025CD52429	Hoàng Văn Tới	15/12/2007	65	Trung bình	65	Trung bình
83	2025CD52123	Nguyễn Tiến Trung	24/03/2007	80	Tốt	80	Tốt
84	2025CD52438	Lê Ngọc Trung	11/01/2006	80	Tốt	80	Tốt
85	2025CD52439	Phan Tiến Trung	22/03/2007	80	Tốt	80	Tốt
86	2025CD52573	Vũ Quang Tú	26/10/2007	65	Trung bình	65	Trung bình
87	2025CD52430	Lê Đình Tuấn	09/02/2007	80	Tốt	80	Tốt
88	2025CD52574	Lê Quang Tuấn	21/07/2007	70	Khá	70	Khá
89	2025CD52432	Vương Ngọc Tùng	18/04/2007	80	Tốt	80	Tốt
90	2025CD52433	Tạ Văn Tuyên	11/09/2007	70	Khá	70	Khá
91	2025CD52578	Nguyễn Hồng Văn	19/05/2007	70	Khá	70	Khá
92	2025CD52440	Hoàng Công Việt	02/12/2006	65	Trung bình	65	Trung bình
93	2025CD52579	Đặng Quốc Việt	22/10/2007	65	Trung bình	65	Trung bình
94	2025CD52580	Nguyễn Trọng Việt	11/06/2006	65	Trung bình	65	Trung bình
95	2025CD52441	Nguyễn Quang Vinh	13/07/2006	70	Khá	70	Khá
96	2025CD52442	Dương Trịnh Anh Vũ	19/11/2007	80	Tốt	80	Tốt
97	2025CD52443	Đinh Công Vũ	01/04/2007	80	Tốt	80	Tốt
98	2025CD52444	Lê Quốc Vượng	29/09/2007	70	Khá	70	Khá

Danh sách này gồm có 98 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
98	1	33	28	36	0	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 52TĐH Khoa: Khoa Điện - Tự động hóa

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2025CD52445	Nguyễn Công Anh	19/05/2006	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
2	2025CD52446	Nguyễn Đức Anh	28/06/2007	80	Tốt	80	Tốt
3	2025CD52447	Nguyễn Hồng Anh	28/10/2007	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
4	2025CD52448	Nguyễn Khả Việt Anh	21/11/2007	80	Tốt	80	Tốt
5	2025CD52449	Nguyễn Việt Anh	17/01/2007	82	Tốt	82	Tốt
6	2025CD52536	Phan Thế Anh	01/01/2007	83	Tốt	83	Tốt
7	2025CD52067	Nguyễn Thành Bắc	05/04/2006	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
8	2025CD52623	Nguyễn Văn Tuấn Đạt	15/11/2007	82	Tốt	82	Tốt
9	2025CD52451	Lý Anh Đức	13/09/2007	82	Tốt	82	Tốt
10	2025CD52452	Trần Văn Đức	06/09/2007	85	Tốt	85	Tốt
11	2025CD52450	Hoàng Mạnh Dũng	27/05/2001	85	Tốt	85	Tốt
12	2025CD52453	Lê Văn Hiếu	06/09/2007	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
13	2025CD52455	Văn Hữu Hiếu	02/10/2007	85	Tốt	85	Tốt
14	2025CD52646	Nguyễn Viết Duy Hiếu	21/04/2005	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
15	2025CD52456	Vũ Trọng Hoàn	10/11/2006	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
16	2025CD52457	Lê Hoàng	18/11/2007	85	Tốt	85	Tốt
17	2025CD52458	Nguyễn Huy Hoàng	22/08/2007	65	Trung bình	65	Trung bình
18	2025CD52460	Phạm Duy Hưng	20/10/2006	70	Khá	70	Khá
19	2025CD52459	Trần Quang Huy	23/10/2007	80	Tốt	80	Tốt
20	2025CD52461	Phạm Đăng Khoa	02/12/2007	0	Yếu	0	Yếu
21	2025CD52462	Phạm Huy Khoa	05/08/2007	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
22	2025CD52463	Phạm Huy Khôi	05/08/2007	85	Tốt	85	Tốt
23	2025CD52464	Ngô Thanh Liêm	09/11/2007	85	Tốt	85	Tốt
24	2025CD52465	Nguyễn Văn Long	11/11/2005	85	Tốt	85	Tốt
25	2025CD52651	Ngô Đức Mạnh	20/06/2007	0	Yếu	0	Yếu
26	2025CD52466	Nguyễn Công Minh	27/08/2006	81	Tốt	81	Tốt
27	2025CD52647	Phạm Đức Minh	01/06/2006	75	Khá	75	Khá
28	2025CD52467	Nguyễn Đắc Quỳnh	13/12/2007	0	Yếu	0	Yếu
29	2025CD52471	Lê Minh Thành	23/08/2007	85	Tốt	85	Tốt
30	2025CD52472	Lại Văn Thế	24/03/2004	98	Xuất sắc	98	Xuất sắc
31	2025CD52469	Vũ Đức Tính	15/06/2006	85	Tốt	85	Tốt
32	2025CD52468	Bùi Ngọc Tỉnh	17/04/2007	70	Khá	70	Khá
33	2025CD52473	Nguyễn Hữu Trung	07/11/2001	85	Tốt	85	Tốt
34	2025CD52470	Vũ Anh Tú	20/07/2007	85	Tốt	85	Tốt
35	2025CD52624	Phan Thanh Tú	08/03/2003	55	Trung bình	55	Trung bình

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
36	2025CD52474	Đỗ Xuân Văn	25/11/2005	0	Yếu	0	Yếu
37	2025CD52475	Đặng Gia Vinh	24/01/2003	92	Xuất sắc	92	Xuất sắc

Danh sách này gồm có 37 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
37	9	19	3	2	4	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 52LTCSSĐ Khoa: Khoa Chăm sóc sắc đẹp

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2025CD52625	Trịnh Hồng Chuyên	10/01/2005	91	Xuất sắc	91	Xuất sắc
2	2025CD52626	Lô Ngọc Hà	01/04/2005	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
3	2025CD52627	Nguyễn Vũ Phương Nhi	30/11/2007	84	Tốt	84	Tốt

Danh sách này gồm có 3 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
3	2	1	0	0	0	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 52LTKTCK Khoa: Khoa Công nghệ nhiệt lạnh

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2025CD52614	Phạm Tuấn Anh	03/04/2007	82	Tốt	82	Tốt
2	2025CD52615	Phạm Tuấn Anh	10/10/2007	82	Tốt	82	Tốt

Danh sách này gồm có 2 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
2	0	2	0	0	0	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THANH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 52LTĐĐT Khoa: Khoa Điện tử - Viễn thông

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2025CD52609	Vũ Minh Đức	14/12/2006	80	Tốt	80	Tốt
2	2025CD52610	Nguyễn Đình Lộc	10/11/2006	85	Tốt	85	Tốt
3	2025CD52611	Lê Hoài Nam	24/05/2007	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
4	2025CD52612	Đỗ Hoàng Ninh	09/11/2007	80	Tốt	80	Tốt
5	2025CD52613	Trần Anh Tú	25/11/2007	80	Tốt	80	Tốt

Danh sách này gồm có 5 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
5	1	4	0	0	0	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 52LTCNTT Khoa: Khoa CNTT và TT

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2025CD52582	Nguyễn Hữu Anh	28/12/2001	70	Khá	70	Khá
2	2025CD52583	Đặng Đức Long	21/11/2004	62	Trung bình	62	Trung bình
3	2025CD52584	Trần Đức Mạnh	13/07/2006	79	Khá	79	Khá
4	2025CD52585	Cao Nhật Minh	28/09/2007	78	Khá	78	Khá
5	2025CD52586	Đỗ Hồng Minh	19/12/2007	79	Khá	79	Khá
6	2025CD52587	Nguyễn Quang Minh	30/04/2007	62	Trung bình	62	Trung bình
7	2025CD52645	Nguyễn Lê Minh	08/08/2005	74	Khá	74	Khá
8	2025CD52588	Lê Đức Tài	16/05/2007	69	Trung bình	69	Trung bình
9	2025CD52589	Nguyễn Minh Thu	06/01/2007	83	Tốt	83	Tốt
10	2025CD52590	Nguyễn Anh Thư	02/02/2004	69	Trung bình	69	Trung bình
11	2025CD52591	Đỗ Quang Việt	01/05/2007	83	Tốt	83	Tốt
12	2025CD52592	Hoàng Gia Vũ	05/09/2007	91	Xuất sắc	91	Xuất sắc

Danh sách này gồm có 12 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
12	1	2	5	4	0	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 52LTĐCN Khoa: Khoa Điện - Tự động hóa

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2025CD52593	Đinh Bảo Tuấn Anh	15/12/2002	0	Yếu	0	Yếu
2	2025CD52594	Tạ Minh Châu	02/02/2007	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
3	2025CD52596	Nguyễn Tiến Đạt	20/09/2007	55	Trung bình	55	Trung bình
4	2025CD52595	Phạm Tiến Duy	02/01/2007	80	Tốt	80	Tốt
5	2025CD52597	Hoàng Đức Hiến	29/08/2007	85	Tốt	85	Tốt
6	2025CD52598	Thiều Ngọc Minh Hiếu	11/08/2007	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
7	2025CD52599	Nguyễn Văn Hoà	03/12/2007	85	Tốt	85	Tốt
8	2025CD52600	Nguyễn Mạnh Khang	07/11/2007	95	Xuất sắc	95	Xuất sắc
9	2025CD52601	Nguyễn Gia Khánh	03/11/2004	55	Trung bình	55	Trung bình
10	2025CD52602	Phạm Văn Lâm	14/11/2007	85	Tốt	85	Tốt
11	2025CD52603	Ngô Mạnh Nhất	07/04/2007	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
12	2025CD52604	Lê Hồng Quân	24/01/1997	0	Yếu	0	Yếu
13	2025CD52605	Lê Thái Sơn	01/11/2007	55	Trung bình	55	Trung bình
14	2025CD52606	Bùi Việt Tiến	24/01/2007	65	Trung bình	65	Trung bình
15	2025CD52607	Đỗ Quyết Tiến	02/11/2007	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
16	2025CD52608	Phạm Duy Tú	11/10/2007	55	Trung bình	55	Trung bình

Danh sách này gồm có 16 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
16	5	4	0	5	2	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 52LTML Khoa: Khoa Công nghệ nhiệt lạnh

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2025CD52616	Phạm Việt Cường	30/09/2007	80	Tốt	80	Tốt
2	2025CD52617	Đoàn Hải Đăng	28/05/2005	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
3	2025CD52618	Bùi Ngọc Đức	12/07/2007	80	Tốt	80	Tốt
4	2025CD52619	Lê Vũ Long Hoàng	11/02/2007	80	Tốt	80	Tốt
5	2025CD52620	Ma Hoàng Kỳ	12/04/2007	80	Tốt	80	Tốt
6	2025CD52621	Trần Văn Đức May	23/10/2007	85	Tốt	85	Tốt
7	2025CD52622	Nguyễn Thu Tiến	12/09/1999	82	Tốt	82	Tốt

Danh sách này gồm có 7 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
7	1	6	0	0	0	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HOA XÃ HỘI CHU NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 52SĐ Khoa: Khoa Chăm sóc sắc đẹp

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2025TC52006	Đỗ Phụng Anh	25/12/2009	82	Tốt	82	Tốt
2	2025TC52011	Ngô Phương Anh	11/08/2010	80	Tốt	80	Tốt
3	2025TC52015	Nguyễn Ngọc Anh	25/02/2008	76	Khá	76	Khá
4	2025TC52017	Nguyễn Quỳnh Anh	30/09/2010	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
5	2025TC52018	Nguyễn Thị Vân Anh	24/06/2010	88	Tốt	88	Tốt
6	2025TC52019	Nguyễn Thị Vân Anh	27/03/2010	86	Tốt	86	Tốt
7	2025TC52028	Vũ Ngọc Anh	01/01/2010	86	Tốt	86	Tốt
8	2025TC52038	Võ Trần An Bình	20/01/2010	80	Tốt	80	Tốt
9	2025TC52040	Triệu Linh Chi	13/04/2009	78	Khá	78	Khá
10	2025TC52058	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	29/04/2007	80	Tốt	80	Tốt
11	2025TC52072	Cao Ngọc Hà	21/11/2009	80	Tốt	80	Tốt
12	2025TC52073	Lê Thị Thu Hà	02/07/2008	80	Tốt	80	Tốt
13	2025TC52077	Vũ Thị Hằng	12/11/2008	82	Tốt	82	Tốt
14	2025TC52109	Nguyễn Hồng Khánh	27/11/2008	85	Tốt	85	Tốt
15	2025TC52138	Nguyễn Phương Linh	07/06/2010	82	Tốt	82	Tốt
16	2025TC52143	Ngô Trúc Mai	23/12/2010	65	Trung bình	65	Trung bình
17	2025TC52152	Nguyễn Hoàng Trà My	22/02/2010	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
18	2025TC52158	Nguyễn Bảo Ngân	17/05/2010	92	Xuất sắc	92	Xuất sắc
19	2025TC52160	Nguyễn Hồng Ngọc	08/09/2010	88	Tốt	88	Tốt
20	2025TC52162	Bùi Thị Xuân Nguyên	25/02/2010	92	Xuất sắc	92	Xuất sắc
21	2025TC52165	Nguyễn Ánh Nhi	24/05/2010	88	Tốt	88	Tốt
22	2025TC52166	Nguyễn Ngọc Nhi	11/12/2010	88	Tốt	88	Tốt
23	2025TC52167	Nguyễn Ngọc Tâm Nhi	06/11/2010	88	Tốt	88	Tốt
24	2025TC52169	Phạm Thảo Nhi	08/03/2009	80	Tốt	80	Tốt
25	2025TC52171	Đỗ Phương Nhung	30/01/2010	82	Tốt	82	Tốt

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
26	2025TC52172	Nguyễn Hồng Nhung	24/02/2010	86	Tốt	86	Tốt
27	2025TC52210	Đỗ Thị Anh Thư	22/07/2007	84	Tốt	84	Tốt
28	2025TC52224	Lê Bảo Trâm	28/11/2010	68	Trung bình	68	Trung bình

Danh sách này gồm có 28 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
28	4	20	2	2	0	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 52ĐT Khoa: Khoa Điện tử - Viễn thông

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2025TC52004	Nguyễn Vũ Trường An	19/05/2010	69	Trung bình	69	Trung bình
2	2025TC52008	Lê Hải Anh	24/12/2006	69	Trung bình	69	Trung bình
3	2025TC52013	Nguyễn Hoàng Anh	11/11/2004	69	Trung bình	69	Trung bình
4	2025TC52020	Nguyễn Tuấn Anh	05/06/2007	69	Trung bình	69	Trung bình
5	2025TC52022	Nguyễn Việt Anh	29/08/2010	72	Khá	72	Khá
6	2025TC52023	Phạm Đăng Việt Anh	12/08/2010	72	Khá	72	Khá
7	2025TC52024	Phùng Việt Anh	18/11/2010	85	Tốt	85	Tốt
8	2025TC52025	Trần Thế Anh	12/04/2010	85	Tốt	85	Tốt
9	2025TC52033	Phùng Gia Bảo	19/02/2010	72	Khá	72	Khá
10	2025TC52044	Nguyễn Việt Cường	23/09/2010	72	Khá	72	Khá
11	2025TC52061	Nguyễn Thái Đạt	24/09/2007	65	Trung bình	65	Trung bình
12	2025TC52046	Lù A Dơ	26/05/2009	72	Khá	72	Khá
13	2025TC52066	Nguyễn Quốc Đoàn	20/08/2010	85	Tốt	85	Tốt
14	2025TC52070	Nguyễn Anh Đức	28/09/2010	82	Tốt	82	Tốt
15	2025TC52049	Hà Tấn Dũng	24/02/2010	72	Khá	72	Khá
16	2025TC52050	Nguyễn Minh Dũng	11/10/2010	85	Tốt	85	Tốt
17	2025TC52051	Nguyễn Quốc Dũng	22/08/2010	92	Xuất sắc	92	Xuất sắc
18	2025TC52053	Nguyễn Văn Dũng	13/02/2010	85	Tốt	85	Tốt
19	2025TC52047	Bùi Đức Duy	24/08/2009	75	Khá	75	Khá
20	2025TC52081	Thào Seo Hiền	09/01/2009	79	Khá	79	Khá
21	2025TC52082	Đinh Trí Hiển	04/05/2010	80	Tốt	80	Tốt
22	2025TC52083	Vũ Huy Hiệp	06/06/2010	85	Tốt	85	Tốt
23	2025TC52088	Sùng Seo Hoả	22/10/2010	69	Trung bình	69	Trung bình
24	2025TC52086	Nguyễn Hữu Minh Hoàng	19/03/2010	82	Tốt	82	Tốt
25	2025TC52087	Ninh Việt Hoàng	26/12/2010	85	Tốt	85	Tốt
26	2025TC52097	Lã Đức Hùng	22/05/2010	85	Tốt	85	Tốt
27	2025TC52099	Bùi Quốc Hưng	01/07/2010	85	Tốt	85	Tốt
28	2025TC52101	Đỗ Quang Hưng	28/08/2010	85	Tốt	85	Tốt
29	2025TC52102	Nguyễn Khắc Hưng	27/09/2010	77	Khá	77	Khá
30	2025TC52092	Nguyễn Sơn Huy	02/06/2010	74	Khá	74	Khá
31	2025TC52118	Văn Quốc Khánh	29/12/2010	69	Trung bình	69	Trung bình
32	2025TC52119	Đinh Xuân Khoa	19/12/2008	85	Tốt	85	Tốt
33	2025TC52121	Lê Minh Khôi	24/02/2008	69	Trung bình	69	Trung bình
34	2025TC52133	Đỗ Hoàng Lân	25/03/2010	85	Tốt	85	Tốt
35	2025TC52141	Phạm Tiến Lộc	16/09/2010	92	Xuất sắc	92	Xuất sắc
36	2025TC52140	Nguyễn Phi Long	27/06/2010	82	Tốt	82	Tốt
37	2025TC52145	Chử Nhật Minh	14/06/2010	85	Tốt	85	Tốt
38	2025TC52147	Ngô Quang Minh	11/10/2010	85	Tốt	85	Tốt

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
39	2025TC52149	Nguyễn Ngọc Minh	25/05/2010	85	Tốt	85	Tốt
40	2025TC52176	Đoàn Minh Phong	17/01/2010	85	Tốt	85	Tốt
41	2025TC52177	Lù Hữu Phong	27/04/2010	85	Tốt	85	Tốt
42	2025TC52180	Hà Thiên Phước	23/12/2010	69	Trung bình	69	Trung bình
43	2025TC52185	Nguyễn Minh Quân	16/03/2010	85	Tốt	85	Tốt
44	2025TC52186	Vũ Gia Quân	19/09/2010	82	Tốt	82	Tốt
45	2025TC52187	Vũ Minh Quân	16/07/2007	69	Trung bình	69	Trung bình
46	2025TC52188	Giàng A Sa	14/05/2010	79	Khá	79	Khá
47	2025TC52193	Nguyễn Minh Sơn	30/01/2010	85	Tốt	85	Tốt
48	2025TC52194	Nguyễn Ngọc Sơn	07/10/2010	85	Tốt	85	Tốt
49	2025TC52196	Nguyễn Thanh Sơn	26/11/2009	69	Trung bình	69	Trung bình
50	2025TC52243	Nguyễn Trường Sơn	09/01/2008	69	Trung bình	69	Trung bình
51	2025TC52198	Nguyễn Trọng Tài	16/01/2010	85	Tốt	85	Tốt
52	2025TC52201	Lù Tiến Thành	20/04/2010	85	Tốt	85	Tốt
53	2025TC52206	Nguyễn Tài Thịnh	30/07/2010	82	Tốt	82	Tốt
54	2025TC52212	Nguyễn Mạnh Tiến	15/10/2010	92	Xuất sắc	92	Xuất sắc
55	2025TC52230	Nguyễn Quốc Trung	22/08/2010	85	Tốt	85	Tốt
56	2025TC52232	Trần Quang Trường	24/12/2009	69	Trung bình	69	Trung bình
57	2025TC52220	Trử Anh Tú	01/09/2010	85	Tốt	85	Tốt
58	2025TC52216	Lê Anh Tuấn	05/11/1997	85	Tốt	85	Tốt
59	2025TC52218	Trần Minh Tuệ	24/09/2010	92	Xuất sắc	92	Xuất sắc
60	2025TC52222	Mai Hoàng Tùng	29/09/2010	85	Tốt	85	Tốt
61	2025TC52237	Vũ Quang Vinh	21/06/2007	85	Tốt	85	Tốt
62	2025TC52238	Giàng A Vũ	23/04/2010	79	Khá	79	Khá
63	2025TC52239	Đồng Việt Vương	25/08/2010	82	Tốt	82	Tốt

Danh sách này gồm có 63 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
63	4	34	12	13	0	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 52OT Khoa: Khoa Công nghệ nhiệt lạnh

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2025TC52007	Lê Đức Anh	14/09/2006	49	Yếu	49	Yếu
2	2025TC52035	Vũ Lưu Gia Bảo	21/09/2010	85	Tốt	85	Tốt
3	2025TC52229	Nguyễn Đăng Trung	06/07/2004	74	Khá	74	Khá

Danh sách này gồm có 3 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
3	0	1	1	0	1	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 52IT1 Khoa: Khoa CNTT và TT

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2025TC52005	Bùi Thế Anh	24/12/2010	81	Tốt	81	Tốt
2	2025TC52010	Ngô Đức Mạnh Anh	17/04/2010	10	Yếu	10	Yếu
3	2025TC52012	Nguyễn Đức Anh	02/03/2009	79	Khá	79	Khá
4	2025TC52026	Trần Tuấn Anh	28/03/2010	89	Tốt	89	Tốt
5	2025TC52034	Trần Đỗ Gia Bảo	26/03/2010	88	Tốt	88	Tốt
6	2025TC52043	Đặng Quốc Cường	19/05/2010	84	Tốt	84	Tốt
7	2025TC52065	Ngô Hải Đăng	28/01/2010	84	Tốt	84	Tốt
8	2025TC52068	Nguyễn Thế Đồng	09/07/2010	80	Tốt	80	Tốt
9	2025TC52069	Đoàn Minh Đức	07/07/2010	82	Tốt	82	Tốt
10	2025TC52056	Đỗ Thùy Dương	27/09/2010	82	Tốt	82	Tốt
11	2025TC52085	Nguyễn Đức Hoàng	30/10/2010	88	Tốt	88	Tốt
12	2025TC52094	Phùng Gia Huy	15/05/2010	88	Tốt	88	Tốt
13	2025TC52095	Vũ Lai Quang Huy	13/05/2010	78	Khá	78	Khá
14	2025TC52105	Hà Viết Khánh	13/10/2010	84	Tốt	84	Tốt
15	2025TC52106	Lê Duy Khánh	26/10/2010	84	Tốt	84	Tốt
16	2025TC52111	Phạm Bá An Khánh	31/10/2010	83	Tốt	83	Tốt
17	2025TC52113	Thân Gia Khánh	24/12/2010	82	Tốt	82	Tốt
18	2025TC52116	Trương Gia Khánh	30/07/2010	80	Tốt	80	Tốt
19	2025TC52124	Vũ Dương Hoàng Kiên	16/01/2010	84	Tốt	84	Tốt
20	2025TC52125	Đỗ Tuấn Kiệt	15/07/2010	83	Tốt	83	Tốt
21	2025TC52132	Nguyễn Tiến Sơn Lâm	13/12/2010	80	Tốt	80	Tốt
22	2025TC52136	Lê Hà Linh	20/08/2009	84	Tốt	84	Tốt
23	2025TC52139	Phan Ngọc Khánh Linh	16/05/2010	94	Xuất sắc	94	Xuất sắc
24	2025TC52157	Nguyễn Linh Nga	30/09/2010	83	Tốt	83	Tốt
25	2025TC52164	Nguyễn Đắc Nhậm	23/12/2010	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
26	2025TC52175	Bùi Hoàng Phong	18/03/2010	84	Tốt	84	Tốt
27	2025TC52178	Đại Hà Phương	10/07/2009	84	Tốt	84	Tốt
28	2025TC52184	Lại Bảo Quân	29/11/2010	82	Tốt	82	Tốt
29	2025TC52183	Lê Văn Quảng	06/11/2010	80	Tốt	80	Tốt

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
30	2025TC52200	Hà Viết Thanh	13/10/2010	83	Tốt	83	Tốt
31	2025TC52228	Phạm Vũ Đức Trí	24/02/2010	83	Tốt	83	Tốt

Danh sách này gồm có 31 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
31	2	26	2	0	1	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 52IT2 Khoa: Khoa CNTT và TT

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2025TC52009	Lê Nhật Anh	12/11/2010	80	Tốt	80	Tốt
2	2025TC52027	Trịnh Duy Anh	17/11/2009	81	Tốt	81	Tốt
3	2025TC52030	Lê Nguyên Bách	24/09/2010	82	Tốt	82	Tốt
4	2025TC52031	Mai Gia Bách	10/03/2010	84	Tốt	84	Tốt
5	2025TC52032	Nguyễn Duy Bảo	18/10/2010	84	Tốt	84	Tốt
6	2025TC52039	Mai Khánh Chi	20/10/2009	82	Tốt	82	Tốt
7	2025TC52059	Đào Đình Đạt	28/02/2008	80	Tốt	80	Tốt
8	2025TC52054	Lại Hồng Dư	01/06/2010	80	Tốt	80	Tốt
9	2025TC52071	Phạm Nguyên Giáp	20/01/2010	81	Tốt	81	Tốt
10	2025TC52100	Đoàn Tuấn Hưng	05/08/2010	82	Tốt	82	Tốt
11	2025TC52090	Nguyễn Đức Huy	23/11/2010	82	Tốt	82	Tốt
12	2025TC52093	Nguyễn Văn Huy	04/07/2009	74	Khá	74	Khá
13	2025TC52096	Lê Khánh Huyền	13/01/2007	81	Tốt	81	Tốt
14	2025TC52110	Nguyễn Ngọc Khánh	02/01/2010	84	Tốt	84	Tốt
15	2025TC52112	Phạm Gia Khánh	15/03/2010	84	Tốt	84	Tốt
16	2025TC52114	Trần Duy Khánh	13/07/2009	80	Tốt	80	Tốt
17	2025TC52117	Trương Văn Khánh	18/09/2009	35	Yếu	35	Yếu
18	2025TC52123	Nguyễn Văn Kiên	20/05/2010	84	Tốt	84	Tốt
19	2025TC52127	Trương Tuấn Kiệt	03/03/2010	80	Tốt	80	Tốt
20	2025TC52142	Nguyễn Viết Lượng	26/10/2009	40	Yếu	40	Yếu
21	2025TC52148	Nguyễn Hoàng Minh	26/12/2008	82	Tốt	82	Tốt
22	2025TC52151	Phạm Đỗ Nhật Minh	27/10/2010	80	Tốt	80	Tốt
23	2025TC52155	Giang Phương Nam	30/01/2010	80	Tốt	80	Tốt
24	2025TC52168	Nguyễn Yến Nhi	29/08/2010	40	Yếu	40	Yếu
25	2025TC52182	Lê Minh Quang	16/07/2010	83	Tốt	83	Tốt
26	2025TC52199	Nguyễn Minh Tân	21/11/2008	80	Tốt	80	Tốt
27	2025TC52207	Phạm Đức Thọ	28/10/2008	45	Yếu	45	Yếu

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa kết)		xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
28	2025TC52208	Đỗ Thị Minh Thu	30/08/2009	80	Tốt	80	Tốt
29	2025TC52223	Nguyễn Phương Trang	01/06/2009	50	Trung bình	50	Trung bình
30	2025TC52217	Nguyễn Minh Tuấn	21/04/2009	15	Yếu	15	Yếu

Danh sách này gồm có 30 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
30	0	23	1	1	5	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 52ĐC Khoa: Khoa Điện - Tự động hóa

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2025TC52036	Vàng A Binh	01/12/2010	83	Tốt	83	Tốt
2	2025TC52042	Thao Minh Công	09/07/2010	81	Tốt	81	Tốt
3	2025TC52063	Trần Hữu Đạt	11/07/2010	89	Tốt	89	Tốt
4	2025TC52079	Đỗ Văn Hiếu	17/09/2010	81	Tốt	81	Tốt
5	2025TC52084	Hà Trọng Hoàng	26/08/2010	81	Tốt	81	Tốt
6	2025TC52103	Trần Tuấn Hưng	02/10/2010	82	Tốt	82	Tốt
7	2025TC52126	Phạm Tuấn Kiệt	14/12/2010	76	Khá	76	Khá
8	2025TC52129	Giàng A Kính	03/10/2010	83	Tốt	83	Tốt
9	2025TC52244	Nguyễn Đình Long	11/11/2007	0	Yếu	0	Yếu
10	2025TC52146	Đặng Quang Minh	04/09/2009	80	Tốt	80	Tốt
11	2025TC52173	Lý A Như	29/09/2010	89	Tốt	89	Tốt
12	2025TC52189	Sùng Văn Sai	21/05/2010	83	Tốt	83	Tốt
13	2025TC52192	Giàng Minh Sơn	29/12/2010	81	Tốt	81	Tốt
14	2025TC52191	Giàng A Sồng	11/03/2010	78	Khá	78	Khá
15	2025TC52205	Ngô Quang Thịnh	22/01/2010	81	Tốt	81	Tốt
16	2025TC52214	Giàng A Tông	03/05/2009	81	Tốt	81	Tốt
17	2025TC52221	Hoàng Seo Tùng	28/11/2010	81	Tốt	81	Tốt

Danh sách này gồm có 17 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
17	0	14	2	0	1	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 52ML Khoa: Khoa Công nghệ nhiệt lạnh

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2025TC52014	Nguyễn Huy Tuấn Anh	19/05/2010	85	Tốt	85	Tốt
2	2025TC52016	Nguyễn Quốc Anh	04/05/2010	86	Tốt	86	Tốt
3	2025TC52060	Hoàng Tiến Đạt	28/08/2010	86	Tốt	86	Tốt
4	2025TC52064	Vàng Thành Đạt	07/01/2010	80	Tốt	80	Tốt
5	2025TC52067	Phạm Đô Đông	19/10/2003	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
6	2025TC52048	Bùi Văn Dũng	14/05/2007	65	Trung bình	65	Trung bình
7	2025TC52055	Đỗ Hoàng Dương	13/11/2008	70	Khá	70	Khá
8	2025TC52057	Lê Trần Tùng Dương	14/11/2008	92	Xuất sắc	92	Xuất sắc
9	2025TC52075	Nguyễn Văn Hà	03/09/2004	30	Yếu	30	Yếu
10	2025TC52076	Giàng A Hạng	06/07/2009	86	Tốt	86	Tốt
11	2025TC52078	Nguyễn Văn Hậu	04/05/2006	88	Tốt	88	Tốt
12	2025TC52080	Lê Đức Hiếu	25/10/2010	74	Khá	74	Khá
13	2025TC52089	Vàng Văn Hồng	02/04/2010	88	Tốt	88	Tốt
14	2025TC52098	Nguyễn Huy Hùng	30/09/2010	82	Tốt	82	Tốt
15	2025TC52091	Nguyễn Hoàng Gia Huy	19/03/2010	88	Tốt	88	Tốt
16	2025TC52241	Nguyễn Trọng Huy	05/08/2007	84	Tốt	84	Tốt
17	2025TC52108	Nguyễn Duy Khánh	27/08/2010	82	Tốt	82	Tốt
18	2025TC52130	Ma Seo Ký	25/12/2010	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
19	2025TC52134	Giàng A Liền	20/06/2010	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
20	2025TC52156	Trần Thành Nam	22/09/2010	86	Tốt	86	Tốt
21	2025TC52174	Tráng A Phềnh	09/09/2010	88	Tốt	88	Tốt
22	2025TC52181	Khuất Minh Quang	12/12/2010	86	Tốt	86	Tốt
23	2025TC52190	Sung Văn Sệnh	19/12/2010	86	Tốt	86	Tốt
24	2025TC52195	Nguyễn Ngọc Sơn	01/07/2009	85	Tốt	85	Tốt
25	2025TC52203	Nguyễn Ngọc Thiện	07/01/2009	80	Tốt	80	Tốt
26	2025TC52204	Nguyễn Xuân Thiện	17/04/2010	82	Tốt	82	Tốt

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	[illegible]		xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
27	2025TC52211	Đỗ Thành Tiến	03/06/2010	88	Tốt	88	Tốt
28	2025TC52242	Nguyễn Đức Tín	03/02/2005	30	Yếu	30	Yếu
29	2025TC52215	Giàng A Tống	01/01/2010	30	Yếu	30	Yếu
30	2025TC52235	Hà Quốc Việt	06/09/2007	30	Yếu	30	Yếu
31	2025TC52240	Bùi Hưng Vượng	14/05/2010	85	Tốt	85	Tốt
32	2025TC52233	Giàng A Xuân	23/04/2009	88	Tốt	88	Tốt

Danh sách này gồm có 32 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
32	4	21	2	1	4	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 52ĐH Khoa: Khoa CNTT và TT

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2025TC52001	Chu Thuý An	05/06/2010	89	Tốt	89	Tốt
2	2025TC52037	Trần Lê Đức Bình	29/09/2006	81	Tốt	81	Tốt
3	2025TC52062	Nguyễn Thành Đạt	30/09/2007	83	Tốt	83	Tốt
4	2025TC52045	Nguyễn Minh Diệu	07/01/2010	89	Tốt	89	Tốt
5	2025TC52052	Nguyễn Trọng Dũng	04/11/2007	0	Yếu	0	Yếu
6	2025TC52104	Trịnh Phương Khanh	03/10/2010	84	Tốt	84	Tốt
7	2025TC52115	Trần Nam Khánh	13/10/2010	83	Tốt	83	Tốt
8	2025TC52120	Cao Thiên Khôi	01/04/2010	81	Tốt	81	Tốt
9	2025TC52122	Nguyễn Dương Khôi	29/12/2010	83	Tốt	83	Tốt
10	2025TC52128	Vũ Tuấn Kiệt	16/09/2010	82	Tốt	82	Tốt
11	2025TC52135	Bùi Thị Thuỳ Linh	28/06/2010	88	Tốt	88	Tốt
12	2025TC52137	Nguyễn Ngọc Thùy Linh	06/11/2010	89	Tốt	89	Tốt
13	2025TC52144	Đỗ Tiến Mạnh	19/08/2010	80	Tốt	80	Tốt
14	2025TC52150	Nguyễn Quang Minh	16/10/2009	40	Yếu	40	Yếu
15	2025TC52153	Bùi Ngọc Nam	25/06/2009	66	Trung bình	66	Trung bình
16	2025TC52161	Trương Minh Ngọc	24/02/2010	89	Tốt	89	Tốt
17	2025TC52163	Lò Huy Nhã	25/12/2010	84	Tốt	84	Tốt
18	2025TC52179	Nguyễn Khánh Phương	03/07/2010	86	Tốt	86	Tốt
19	2025TC52197	Vũ Hoàng Tuấn Sơn	23/07/2010	80	Tốt	80	Tốt
20	2025TC52202	Bùi Phương Thảo	29/12/2010	89	Tốt	89	Tốt
21	2025TC52213	Nguyễn Trọng Tiến	07/11/2009	74	Khá	74	Khá
22	2025TC52226	Phạm Quang Triệu	04/12/2009	80	Tốt	80	Tốt
23	2025TC52231	Phùng Quang Trung	28/01/2010	80	Tốt	80	Tốt
24	2025TC52234	Trần Hoàng Thanh Vân	13/10/2010	85	Tốt	85	Tốt
25	2025TC52236	Phạm Quang Vinh	01/11/2005	40	Yếu	40	Yếu

Danh sách này gồm có 25 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
25	0	20	1	1	3	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHU NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 52TĐ Khoa: Khoa GDĐC và VHPT

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2025TC52002	Nguyễn Đức An	18/04/2010	80	Tốt	80	Tốt
2	2025TC52003	Nguyễn Thọ Bách An	27/09/2010	80	Tốt	80	Tốt
3	2025TC52021	Nguyễn Trọng Hoàng Anh	09/07/2010	86	Tốt	86	Tốt
4	2025TC52029	Lê Hồng Ánh	10/01/2009	85	Tốt	85	Tốt
5	2025TC52041	Nguyễn Văn Chiến	14/01/2008	84	Tốt	84	Tốt
6	2025TC52074	Nguyễn Phương Hà	01/06/2008	58	Trung bình	58	Trung bình
7	2025TC52107	Nguyễn An Khánh	12/08/2010	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
8	2025TC52131	Dương Ngọc Lan	10/04/2008	86	Tốt	86	Tốt
9	2025TC52154	Đỗ Huy Bảo Nam	30/06/2010	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
10	2025TC52170	Phạm Yến Nhi	10/08/2010	70	Khá	70	Khá
11	2025TC52209	Trần Thu Thuỷ	28/05/2004	85	Tốt	85	Tốt
12	2025TC52225	Nguyễn Nhật Minh Triết	25/10/2007	50	Trung bình	50	Trung bình
13	2025TC52227	Trần Quốc Triệu	07/03/2009	86	Tốt	86	Tốt
14	2025TC52219	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	06/11/2005	70	Khá	70	Khá

Danh sách này gồm có 14 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
14	2	8	2	2	0	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 51CSSĐ Khoa: Khoa Chăm sóc sắc đẹp

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2024CD51153	Nguyễn Thị Thu Hương	26/05/2006	93	Xuất sắc	93	Xuất sắc
2	2024CD51464	Nguyễn Khánh Linh	01/09/2005	93	Xuất sắc	93	Xuất sắc
3	2024CD51218	Ngô Thị Phương Ngọc	05/02/2000	93	Xuất sắc	93	Xuất sắc

Danh sách này gồm có 3 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
3	3	0	0	0	0	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 51CĐT Khoa: Khoa Điện tử - Viễn thông

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2024CD51123	Nguyễn Ngọc Hiếu	25/08/2006	80	Tốt	80	Tốt
2	2024CD51167	Đinh Quốc Khánh	01/08/2006	82	Tốt	82	Tốt

Danh sách này gồm có 2 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
2	0	2	0	0	0	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 51ĐĐT1 Khoa: Khoa Điện tử - Viễn thông

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2024CD51025	Nguyễn Duy Anh	08/09/2006	80	Tốt	80	Tốt
2	2024CD51033	Hà Tuấn Anh	02/10/2006	80	Tốt	80	Tốt
3	2024CD51048	Bùi Xuân Bách	23/02/2006	80	Tốt	80	Tốt
4	2024CD51053	Nguyễn Văn Bình	03/01/2006	80	Tốt	80	Tốt
5	2024CD51055	Trần Đăng Cao	10/10/2006	80	Tốt	80	Tốt
6	2024CD51002	Bùi Minh Chiến	20/07/2003	86	Tốt	86	Tốt
7	2024CD51066	Lê Thành Công	07/04/2006	81	Tốt	81	Tốt
8	2024CD51426	Đinh Cao Cường	21/01/2006	80	Tốt	80	Tốt
9	2024CD51093	Nguyễn Thành Đạt	24/12/2006	80	Tốt	80	Tốt
10	2024CD51096	Nguyễn Bá Điều	10/05/2005	0	Yếu	0	Yếu
11	2024CD51079	Trần Đức Duy	06/10/2006	80	Tốt	80	Tốt
12	2024CD51106	Bùi Đình Hà	16/11/2006	80	Tốt	80	Tốt
13	2024CD51115	Nguyễn Tiến Hào	11/06/2005	80	Tốt	80	Tốt
14	2024CD51119	Nguyễn Đăng Hiếu	19/06/2006	0	Yếu	0	Yếu
15	2024CD51125	Trần Văn Hiệu	12/08/2006	80	Tốt	80	Tốt
16	2024CD51129	Đặng Minh Hoàn	22/08/2006	80	Tốt	80	Tốt
17	2024CD51131	Nguyễn Việt Hoàng	13/02/2002	81	Tốt	81	Tốt
18	2024CD51354	Phạm Minh Hoàng	17/06/2006	81	Tốt	81	Tốt
19	2024CD51147	Nguyễn An Hưng	20/07/2006	78	Khá	78	Khá
20	2024CD51142	Vũ Ca Huy	20/08/2006	80	Tốt	80	Tốt
21	2024CD51154	Nguyễn Văn Kết	13/05/2006	80	Tốt	80	Tốt
22	2024CD51009	Nguyễn Minh Khải	10/10/1987	0	Yếu	0	Yếu
23	2024CD51358	Trương Tuấn Khanh	11/02/2006	80	Tốt	80	Tốt
24	2024CD51162	Ngô Duy Khánh	13/11/2006	80	Tốt	80	Tốt
25	2024CD51170	Nguyễn Trung Kiên	27/01/2006	80	Tốt	80	Tốt
26	2024CD51185	Vương Công Long	24/11/2006	80	Tốt	80	Tốt
27	2024CD51186	Nguyễn Hải Long	03/01/2006	81	Tốt	81	Tốt
28	2024CD51190	Nguyễn Văn Lực	01/01/2006	81	Tốt	81	Tốt
29	2024CD51193	Trần Hữu Mạnh	18/01/2006	80	Tốt	80	Tốt
30	2024CD51203	Hồ Văn Minh	21/01/2006	81	Tốt	81	Tốt
31	2024CD51207	Trịnh Xuân Minh	16/12/2005	80	Tốt	80	Tốt
32	2024CD51385	Phí Tuấn Minh	27/01/2006	80	Tốt	80	Tốt
33	2024CD51225	Hoàng Chung Nương	21/06/2003	0	Yếu	0	Yếu
34	2024CD51229	Phạm Thuần Phong	24/03/2006	81	Tốt	81	Tốt
35	2024CD51233	Phạm Quang Phúc	08/12/2006	85	Tốt	85	Tốt

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
36	2024CD51493	Nguyễn Đình Phúc	18/05/2006	0	Yếu	0	Yếu
37	2024CD51239	Phạm Minh Quang	11/12/2006	80	Tốt	80	Tốt
38	2024CD51241	Nguyễn Đức Quang	12/11/2006	80	Tốt	80	Tốt
39	2024CD51250	Nguyễn Văn Quyết	25/12/2006	0	Yếu	0	Yếu
40	2024CD51253	Trần Hưng Sáng	14/06/2006	81	Tốt	81	Tốt
41	2024CD51378	Đào Thái Sơn	06/10/2005	0	Yếu	0	Yếu
42	2024CD51266	Nguyễn Văn Đức Tài	21/10/2001	83	Tốt	83	Tốt
43	2024CD51367	Phạm Tuấn Tài	22/10/2006	80	Tốt	80	Tốt
44	2024CD51287	Nguyễn Đức Thắng	28/08/2006	81	Tốt	81	Tốt
45	2024CD51290	Đỗ Quyết Thắng	27/01/2006	80	Tốt	80	Tốt
46	2024CD51280	Hà Chí Thành	10/10/2006	81	Tốt	81	Tốt
47	2024CD51294	Lương Duy Thiện	03/05/2004	81	Tốt	81	Tốt
48	2024CD51296	Trần Quang Thịnh	20/04/2002	82	Tốt	82	Tốt
49	2024CD51300	Bùi Quang Thủy	03/02/2006	0	Yếu	0	Yếu
50	2024CD51305	Đỗ Cao Trí	11/02/2006	0	Yếu	0	Yếu
51	2024CD51497	Lê Đức Trinh	21/09/2006	80	Tốt	80	Tốt
52	2024CD51340	Trần Nam Trung	03/01/2006	80	Tốt	80	Tốt
53	2024CD51321	Hoàng Việt	08/07/2006	0	Yếu	0	Yếu

Danh sách này gồm có 53 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
53	0	42	1	0	10	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THANH PHO HA NOI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 51ĐĐT2 Khoa: Khoa Điện tử - Viễn thông

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2024CD51397	Nguyễn Duy Phúc An	05/09/2004	0	Yếu	0	Yếu
2	2024CD51030	Vũ Việt Anh	06/10/2006	0	Yếu	0	Yếu
3	2024CD51044	Nguyễn Tuấn Anh	12/11/2005	80	Tốt	80	Tốt
4	2024CD51346	Bùi Ngọc Bảo	19/07/2006	80	Tốt	80	Tốt
5	2024CD51056	Trần Bảo Chấn	30/10/2005	81	Tốt	81	Tốt
6	2024CD51058	Đồng Văn Chiến	14/02/2006	68	Trung bình	68	Trung bình
7	2024CD51068	Phạm Chí Công	08/02/2006	81	Tốt	81	Tốt
8	2024CD51095	Đặng Hải Đăng	09/08/2006	80	Tốt	80	Tốt
9	2024CD51087	Nguyễn Tiến Đạt	19/07/2003	86	Tốt	86	Tốt
10	2024CD51090	Đỗ Đình Đạt	20/06/2006	80	Tốt	80	Tốt
11	2024CD51478	Đỗ Thành Đạt	10/11/2005	80	Tốt	80	Tốt
12	2024CD51076	Vũ Đức Dũng	12/10/2006	80	Tốt	80	Tốt
13	2024CD51004	Nguyễn Thái Dương	23/11/2005	81	Tốt	81	Tốt
14	2024CD51084	Nguyễn Tiến Dương	23/12/2006	80	Tốt	80	Tốt
15	2024CD51085	Nguyễn Tùng Dương	11/04/2006	80	Tốt	80	Tốt
16	2024CD51350	Chu Đình Đức Duy	10/11/2006	80	Tốt	80	Tốt
17	2024CD51422	Nguyễn Trường Giang	11/09/2003	86	Tốt	86	Tốt
18	2024CD51110	Nguyễn Hồng Hải	31/12/2006	80	Tốt	80	Tốt
19	2024CD51114	Nguyễn Đức Hải	04/11/2006	80	Tốt	80	Tốt
20	2024CD51386	Phan Thanh Hải	07/11/2006	0	Yếu	0	Yếu
21	2024CD51421	Nguyễn Tuấn Hưng	18/01/2002	80	Tốt	80	Tốt
22	2024CD51144	Lê Xuân Huy	16/07/2006	83	Tốt	83	Tốt
23	2024CD51145	Nguyễn Quang Huy	11/04/2003	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
24	2024CD51165	Hoàng Duy Khánh	19/05/2005	60	Trung bình	60	Trung bình
25	2024CD51423	Đỗ Xuân Khánh	21/09/2006	0	Yếu	0	Yếu
26	2024CD51359	Nguyễn Đình Trung Kiên	03/08/2006	80	Tốt	80	Tốt
27	2024CD51177	Vi Hải Lâm	26/09/2006	80	Tốt	80	Tốt
28	2024CD51362	Phùng Khắc Lợi	27/01/2005	79	Khá	79	Khá
29	2024CD51198	Nguyễn Đức Mạnh	31/07/2006	81	Tốt	81	Tốt
30	2024CD51200	Tống Phú Mạnh	03/12/2006	80	Tốt	80	Tốt
31	2024CD51206	Nguyễn Đức Minh	12/02/2006	0	Yếu	0	Yếu
32	2024CD51363	Vương Văn Mười	09/08/2006	81	Tốt	81	Tốt
33	2024CD51213	Phạm Vũ Nam	19/08/2006	81	Tốt	81	Tốt
34	2024CD51222	Nguyễn Thế Nguyên	16/03/2006	0	Yếu	0	Yếu
35	2024CD51492	Nguyễn Tiến Phong	02/03/2006	0	Yếu	0	Yếu

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
36	2024CD51234	Văn Trọng Hoàng Phúc	02/10/2006	81	Tốt	81	Tốt
37	2024CD51258	Nguyễn Xuân Sơn	07/07/2003	82	Tốt	82	Tốt
38	2024CD51262	Vũ Hồng Sơn	05/05/2000	81	Tốt	81	Tốt
39	2024CD51264	Nguyễn Đức Tài	21/03/2003	0	Yếu	0	Yếu
40	2024CD51268	Lê Trọng Tấn	23/03/2006	80	Tốt	80	Tốt
41	2024CD51277	Nguyễn Tiến Thành	01/11/2006	0	Yếu	0	Yếu
42	2024CD51279	Đỗ Minh Thành	08/07/2006	0	Yếu	0	Yếu
43	2024CD51285	Phan Thể Thao	18/05/2006	63	Trung bình	63	Trung bình
44	2024CD51298	Trịnh Đức Thịnh	17/09/2006	80	Tốt	80	Tốt
45	2024CD51302	Nguyễn Văn Tiến	05/05/2006	86	Tốt	86	Tốt
46	2024CD51303	Trần Nguyễn Huy Tín	20/08/2006	83	Tốt	83	Tốt
47	2024CD51373	Nguyễn Quang Trường	09/10/2006	80	Tốt	80	Tốt
48	2023CD50472	Nguyễn Văn Tú	05/01/2005	80	Tốt	80	Tốt
49	2024CD51316	Phạm Hoàng Tùng	28/04/2006	81	Tốt	81	Tốt
50	2024CD51327	Nguyễn Công Vinh	16/09/2006	78	Khá	78	Khá

Danh sách này gồm có 50 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
50	1	34	2	3	10	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 51CNTT1 Khoa: Khoa CNTT và TT

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2024CD51037	Nguyễn Việt Anh	14/01/2006	75	Khá	75	Khá
2	2024CD51081	Phạm Khánh Duy	19/08/2006	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
3	2024CD51481	Lê Trung Hiếu	15/11/2005	75	Khá	75	Khá
4	2024CD51180	Vũ Nhật Tuấn Linh	06/09/2005	80	Tốt	80	Tốt
5	2024CD51212	Đỗ Hoài Nam	30/01/2003	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
6	2024CD51011	Hoàng Hữu Nghị	30/12/2001	75	Khá	75	Khá
7	2024CD51261	Nguyễn Bảo Sơn	02/01/2006	85	Tốt	85	Tốt
8	2024CD51406	Sung Thị Tấu	30/12/2006	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
9	2024CD51320	Hoàng Quốc Việt	14/09/2006	80	Tốt	80	Tốt
10	2024CD51375	Đinh Đức Việt	14/07/2006	85	Tốt	85	Tốt

Danh sách này gồm có 10 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
10	3	4	3	0	0	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THANH PHO HA NỘI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HOA XA HỘI CHU NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 **Năm học 2025-2026**

Lớp: 51CNTT2 **Khoa: Khoa CNTT và TT**

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2024CD51047	Trịnh Đình Việt Anh	27/11/2006	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
2	2024CD51467	Nguyễn Tuấn Anh	12/11/2006	80	Tốt	80	Tốt
3	2024CD51062	Trịnh Văn Chung	23/11/2006	80	Tốt	80	Tốt
4	2024CD51466	Trần Văn Đoàn	07/06/2006	80	Tốt	80	Tốt
5	2024CD51128	Đào Xuân Hoan	02/01/2006	75	Khá	75	Khá
6	2024CD51156	Đỗ Đình Khải	25/01/2006	80	Tốt	80	Tốt
7	2024CD51382	Mai Đức Mạnh	04/04/2006	85	Tốt	85	Tốt
8	2024CD51337	Lê Hoài Nam	03/03/2006	80	Tốt	80	Tốt
9	2024CD51263	Ngô Minh Sơn	10/01/2006	80	Tốt	80	Tốt
10	2024CD51269	Trương Văn Thạch	08/01/2006	95	Xuất sắc	95	Xuất sắc
11	2024CD51273	Lương Hữu Thản	06/02/2006	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
12	2024CD51291	Nguyễn Toàn Thắng	22/10/2006	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
13	2024CD51319	Phan Thế Vệ	30/10/2006	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc

Danh sách này gồm có 13 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
13	5	7	1	0	0	

Hà Nội, ngày..30.tháng...01...năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 51ĐCN Khoa: Khoa Điện - Tự động hóa

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2024CD51032	Vũ Việt Anh	07/11/2006	82	Tốt	82	Tốt
2	2024CD51046	Nguyễn Đức Duy Anh	30/08/2005	80	Tốt	80	Tốt
3	2024CD51064	Phạm Văn Công	26/12/2006	83	Tốt	83	Tốt
4	2024CD51003	Lê Văn Cường	04/02/2003	83	Tốt	83	Tốt
5	2024CD51069	Nguyễn Chí Cường	21/10/2005	69	Trung bình	69	Trung bình
6	2024CD51070	Đỗ Văn Cường	24/12/2006	88	Tốt	88	Tốt
7	2024CD51379	Chu Huỳnh Đức	12/09/2004	87	Tốt	87	Tốt
8	2024CD51104	Nguyễn Tuấn Giành	07/07/2006	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
9	2024CD51109	Nguyễn Hoàng Hải	28/10/2006	87	Tốt	87	Tốt
10	2024CD51118	Hứa Trung Hậu	22/09/2006	88	Tốt	88	Tốt
11	2024CD51120	Nguyễn Đức Hiếu	09/01/2006	83	Tốt	83	Tốt
12	2024CD51395	Tạ Mạnh Hiếu	10/10/2006	53	Trung bình	53	Trung bình
13	2024CD51401	Phạm Công Hiếu	11/06/2004	82	Tốt	82	Tốt
14	2024CD51126	Vũ Hiệp Hoà	23/10/2002	82	Tốt	82	Tốt
15	2024CD51134	Nông Xuân Hội	11/10/2006	82	Tốt	82	Tốt
16	2024CD51136	Phùng Quốc Hùng	17/12/2006	83	Tốt	83	Tốt
17	2024CD51008	Bùi Việt Hưng	10/11/2000	93	Xuất sắc	93	Xuất sắc
18	2024CD51168	Trần Gia Khiêm	26/01/2006	80	Tốt	80	Tốt
19	2024CD51010	Nguyễn Đức Mạnh	08/06/2005	0	Yếu	0	Yếu
20	2024CD51192	Vũ Đức Mạnh	13/02/2006	83	Tốt	83	Tốt
21	2024CD51195	Lỗ Tiến Mạnh	03/05/2006	82	Tốt	82	Tốt
22	2024CD51209	Phạm Văn Nam	31/03/2006	71	Khá	71	Khá
23	2024CD51364	Nguyễn Hoàng Nam	06/11/2005	82	Tốt	82	Tốt
24	2024CD51215	Nguyễn Tiến Nghiệp	28/02/2006	63	Trung bình	63	Trung bình
25	2024CD51220	Nguyễn Công Nguyên	30/09/2006	80	Tốt	80	Tốt
26	2024CD51228	Nguyễn Văn Phong	09/07/2006	84	Tốt	84	Tốt
27	2024CD51244	Nguyễn Minh Quân	26/10/2006	86	Tốt	86	Tốt
28	2024CD51238	Đinh Vinh Quang	30/08/2002	79	Khá	79	Khá
29	2024CD51249	Phạm Hoàng Quyền	16/08/2006	82	Tốt	82	Tốt
30	2024CD51255	Nguyễn Cao Sáng	07/11/2005	82	Tốt	82	Tốt
31	2024CD51271	Nguyễn Quang Thái	13/10/2006	83	Tốt	83	Tốt
32	2024CD51286	Dương Quang Thắng	23/01/2006	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
33	2024CD51276	Lê Văn Thành	12/11/2006	81	Tốt	81	Tốt
34	2024CD51377	Đỗ Thị Thơm	01/04/1997	86	Tốt	86	Tốt
35	2024CD51299	Trần Văn Thụ	10/10/2004	60	Trung bình	60	Trung bình

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
36	2024CD51317	Chu Ngọc Đình Tùng	31/12/2006	82	Tốt	82	Tốt
37	2024CD51499	Nguyễn Thanh Tùng	27/05/2006	71	Khá	71	Khá
38	2024CD51019	Lê Quang Vinh	14/11/2003	93	Xuất sắc	93	Xuất sắc

Danh sách này gồm có 38 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
38	4	26	3	4	1	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 51KTML1 Khoa: Khoa Công nghệ nhiệt lạnh

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2024CD51333	Lê Tuấn Anh	27/03/2006	80	Tốt	80	Tốt
2	2024CD51402	Hoàng Tuấn Anh	05/12/2006	80	Tốt	80	Tốt
3	2024CD51057	Nguyễn Minh Chiến	16/05/2005	80	Tốt	80	Tốt
4	2024CD51060	Phạm Văn Chinh	06/09/2002	80	Tốt	80	Tốt
5	2024CD51071	Nguyễn Bắc Hải Cường	14/07/2006	80	Tốt	80	Tốt
6	2024CD51348	Vũ Mạnh Cường	23/07/2005	75	Khá	75	Khá
7	2024CD51005	Bùi Đức Thành Đạt	03/11/2003	80	Tốt	80	Tốt
8	2024CD51101	Vũ Đình Đức	04/02/2001	80	Tốt	80	Tốt
9	2024CD51075	Lê Văn Dũng	19/08/2002	80	Tốt	80	Tốt
10	2024CD51351	Nguyễn Chu Đại Dương	20/08/2006	95	Xuất sắc	95	Xuất sắc
11	2024CD51102	Trần Văn Đường	16/07/2006	95	Xuất sắc	95	Xuất sắc
12	2024CD51108	Nguyễn Thanh Hải	17/09/2003	80	Tốt	80	Tốt
13	2024CD51111	Nguyễn Trọng Hải	21/11/2006	80	Tốt	80	Tốt
14	2024CD51389	Đỗ Văn Hoàng	21/10/2006	80	Tốt	80	Tốt
15	2024CD51007	Nguyễn Văn Hơn	17/01/2001	85	Tốt	85	Tốt
16	2024CD51149	Đặng Bá Hưng	11/11/2004	80	Tốt	80	Tốt
17	2024CD51150	Nguyễn Tuấn Hưng	13/09/2006	80	Tốt	80	Tốt
18	2024CD51151	Quách Huy Hưng	02/02/2006	95	Xuất sắc	95	Xuất sắc
19	2024CD51357	Lê Sỹ Hưng	07/09/2006	80	Tốt	80	Tốt
20	2024CD51143	Đỗ Viết Huy	04/05/2006	75	Khá	75	Khá
21	2024CD51157	Lê Vĩnh Khang	11/10/2006	75	Khá	75	Khá
22	2024CD51160	Nguyễn Đình Khánh	08/10/2006	80	Tốt	80	Tốt
23	2024CD51172	Nguyễn Trung Kiên	03/05/2006	80	Tốt	80	Tốt
24	2024CD51174	Nguyễn Ngọc Kiên	05/04/2005	80	Tốt	80	Tốt
25	2024CD51360	Hoàng Trung Kiên	17/12/2006	85	Tốt	85	Tốt
26	2024CD51178	Vũ Cảnh Lâm	07/08/2006	75	Khá	75	Khá
27	2024CD51179	Nguyễn Phúc Linh	01/11/2006	85	Tốt	85	Tốt
28	2024CD51390	Bùi Thế Lợi	02/06/2006	85	Tốt	85	Tốt
29	2024CD51465	Bùi Tiến Lợi	09/10/2006	80	Tốt	80	Tốt
30	2024CD51189	Lý Thành Luân	23/08/2006	80	Tốt	80	Tốt
31	2024CD51191	Nguyễn Mạnh Lực	03/10/2006	80	Tốt	80	Tốt
32	2024CD51201	Trần Đức Mạnh	26/08/2006	50	Trung bình	50	Trung bình
33	2024CD51202	Lê Vũ Hoàng Minh	08/11/2006	85	Tốt	85	Tốt
34	2024CD51210	Trần Tiến Nam	06/10/2006	80	Tốt	80	Tốt

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
35	2024CD51219	Đinh Ngọc Nguyên	04/06/2006	80	Tốt	80	Tốt
36	2024CD51013	Đới Ngọc Phong	24/09/2000	85	Tốt	85	Tốt
37	2024CD51015	Nguyễn Văn Quang	18/12/2002	70	Khá	70	Khá
38	2024CD51248	Lò Đức Quyền	22/12/2005	50	Trung bình	50	Trung bình
39	2024CD51259	Phạm Hồng Sơn	26/01/2006	85	Tốt	85	Tốt
40	2024CD51391	Bùi Xuân Sơn	19/10/2006	80	Tốt	80	Tốt
41	2024CD51288	Giáp Mạnh Thắng	18/09/2005	85	Tốt	85	Tốt
42	2024CD51368	Phạm Duy Thắng	21/01/2006	80	Tốt	80	Tốt
43	2024CD51283	Đỗ Xuân Thành	19/06/2006	85	Tốt	85	Tốt
44	2024CD51293	Mai Ngọc Thế	29/01/2005	50	Trung bình	50	Trung bình
45	2024CD51459	Lê Tuấn Việt	17/01/2006	50	Trung bình	50	Trung bình

Danh sách này gồm có 45 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
45	3	33	5	4	0	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 51TĐH Khoa: Khoa Điện - Tự động hóa

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2024CD51059	Nguyễn Đăng Chiều	03/10/2006	60	Trung bình	60	Trung bình
2	2024CD51006	Nguyễn Văn Đức	22/04/2000	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
3	2024CD51484	Trần Minh Hiếu	05/03/2002	81	Tốt	81	Tốt
4	2024CD51169	Nguyễn Văn Kiên	06/07/2006	80	Tốt	80	Tốt
5	2024CD51176	Nguyễn Trường Lâm	22/10/2006	85	Tốt	85	Tốt
6	2024CD51012	Bùi Văn Nhàn	14/07/2000	91	Xuất sắc	91	Xuất sắc
7	2024CD51260	Nguyễn Mạnh Sơn	15/05/2006	86	Tốt	86	Tốt
8	2024CD51417	Hoàng Hải Sơn	25/05/2005	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
9	2024CD51267	Mai Trọng Tân	26/05/2006	81	Tốt	81	Tốt
10	2024CD51270	Nguyễn Lâm Thái	20/06/2006	92	Xuất sắc	92	Xuất sắc
11	2024CD51306	Nguyễn Duy Triệu	26/08/2006	85	Tốt	85	Tốt

Danh sách này gồm có 11 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
11	4	6	0	1	0	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 51SĐ Khoa: Khoa Chăm sóc sắc đẹp

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2024TC51271	Nguyễn Hoàng Anh	14/09/2009	91	Xuất sắc	91	Xuất sắc
2	2024TC51272	Ngô Ngọc Anh	26/10/2009	73	Khá	73	Khá
3	2024TC51273	Vũ Minh Anh	21/09/2009	93	Xuất sắc	93	Xuất sắc
4	2024TC51275	Nguyễn Quỳnh Anh	15/03/2009	81	Tốt	81	Tốt
5	2024TC51276	Vũ Thị Khánh Anh	29/09/2006	82	Tốt	82	Tốt
6	2024TC51277	Đào Bảo Châu	01/04/2009	87	Tốt	87	Tốt
7	2024TC51278	Ngô Lê Khánh Chi	20/02/2009	80	Tốt	80	Tốt
8	2024TC51279	Trần Phương Chi	08/12/2009	81	Tốt	81	Tốt
9	2024TC51280	Quách Minh Diệp	20/06/2009	88	Tốt	88	Tốt
10	2024TC51281	Phan Nguyễn Ngọc Hà	17/05/2009	86	Tốt	86	Tốt
11	2024TC51283	Đỗ Đặng Thu Huyền	06/08/2009	87	Tốt	87	Tốt
12	2024TC51285	Nguyễn Phương Linh	05/05/2009	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
13	2024TC51286	Hoa Thuỳ Linh	11/12/2009	85	Tốt	85	Tốt
14	2024TC51287	Nguyễn Khánh Linh	19/08/2007	0	Yếu	0	Yếu
15	2024TC51289	Vũ Diễm My	24/06/2009	71	Khá	71	Khá
16	2024TC51290	Nguyễn Ái Mỹ	27/01/2009	88	Tốt	88	Tốt
17	2024TC51293	Nguyễn Tuyết Nhung	01/11/2009	83	Tốt	88	Tốt
18	2024TC51297	Nguyễn Đỗ Thạch Thảo	11/11/2009	88	Tốt	88	Tốt
19	2024TC51299	Lê Huyền Trang	14/01/2008	83	Tốt	88	Tốt
20	2024TC51300	Nguyễn Thị Huyền Trang	13/09/2009	92	Xuất sắc	92	Xuất sắc
21	2024TC51302	Hoàng Thảo Vy	17/10/2009	83	Tốt	83	Tốt

Danh sách này gồm có 21 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
21	4	14	2	0	1	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 51ĐT Khoa: Khoa Điện tử - Viễn thông

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2024TC51056	Đặng Duy Anh	13/09/2008	81	Tốt	81	Tốt
2	2024TC51057	Nông Thế Anh	13/06/2009	79	Khá	79	Khá
3	2024TC51058	Nguyễn Khánh Hoàng Anh	08/08/2009	84	Tốt	84	Tốt
4	2024TC51061	Nguyễn Tuấn Anh	04/10/2008	73	Khá	73	Khá
5	2024TC51062	Nguyễn Gia Bảo	18/08/2009	84	Tốt	84	Tốt
6	2024TC51025	Lưu Quỳnh Chi	24/09/2007	80	Tốt	80	Tốt
7	2024TC51063	Nguyễn Thành Chung	21/08/2009	81	Tốt	81	Tốt
8	2024TC51232	Giàng A Cử	25/12/2008	71	Khá	71	Khá
9	2024TC51066	Nguyễn Quang Đại	18/05/2009	81	Tốt	81	Tốt
10	2024TC51067	Nguyễn Tiến Đạt	25/02/2008	80	Tốt	80	Tốt
11	2024TC51069	Nguyễn Xuân Định	22/02/2009	81	Tốt	81	Tốt
12	2024TC51065	Đỗ Việt Dũng	03/01/2009	81	Tốt	81	Tốt
13	2024TC51005	Nguyễn Thế Duyệt	25/10/2008	72	Khá	72	Khá
14	2024TC51071	Lê Quang Hiếu	28/04/2009	94	Xuất sắc	94	Xuất sắc
15	2024TC51242	Ma Seo Hòa	15/03/2009	84	Tốt	84	Tốt
16	2024TC51072	Nguyễn Huy Hoàng	16/10/2009	94	Xuất sắc	94	Xuất sắc
17	2024TC51073	Vũ Đức Nhật Hoàng	15/09/2007	71	Khá	71	Khá
18	2024TC51074	Bùi Mạnh Hùng	06/11/2009	80	Tốt	80	Tốt
19	2024TC51312	Kiều Minh Hùng	29/04/2008	60	Trung bình	60	Trung bình
20	2024TC51075	Vũ Quang Huy	07/05/2009	77	Khá	77	Khá
21	2024TC51076	Nguyễn Quang Huy	26/02/2009	80	Tốt	80	Tốt
22	2024TC51077	Nguyễn Gia Huy	18/08/2009	84	Tốt	84	Tốt
23	2024TC51078	Trần Phúc Bảo Khang	22/12/2009	78	Khá	78	Khá
24	2024TC51079	Hoàng Minh Khang	07/10/2009	84	Tốt	84	Tốt
25	2024TC51080	Dương Thiện Khang	05/11/2007	80	Tốt	80	Tốt
26	2024TC51081	Nguyễn An Khánh	02/09/2008	55	Trung bình	55	Trung bình
27	2024TC51082	Vũ Duy Khánh	08/06/2006	50	Trung bình	50	Trung bình
28	2024TC51313	Đỗ Duy Khánh	10/04/2009	40	Yếu	40	Yếu
29	2024TC51083	Đỗ Đức Khiêm	07/05/2009	89	Tốt	89	Tốt
30	2024TC51085	Dương Trung Kiên	28/08/2008	80	Tốt	80	Tốt
31	2024TC51086	Nguyễn Văn Kiên	23/03/2009	79	Khá	79	Khá
32	2024TC51087	Hảng A Lù	13/03/2008	81	Tốt	81	Tốt
33	2024TC51247	Tráng A Lù	12/06/2009	83	Tốt	83	Tốt
34	2024TC51088	Hoàng Minh	04/11/2009	94	Xuất sắc	94	Xuất sắc

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
35	2024TC51323	Phạm Quang Minh	23/09/2006	81	Tốt	81	Tốt
36	2024TC51089	Nguyễn Trần Nam	21/03/2008	60	Trung bình	60	Trung bình
37	2024TC51136	Nguyễn Nhật Nam	12/09/2008	80	Tốt	80	Tốt
38	2024TC51090	Nguyễn Minh Nguyên	15/07/2009	84	Tốt	84	Tốt
39	2024TC51255	Sung Văn Nú	28/02/2009	81	Tốt	81	Tốt
40	2024TC51254	Phàng A Nù	27/08/2009	81	Tốt	81	Tốt
41	2024TC51092	Hờ A Phồng	16/02/2008	82	Tốt	82	Tốt
42	2024TC51093	Bùi Thế Phúc	22/10/2009	84	Tốt	84	Tốt
43	2024TC51094	Nguyễn Tuấn Đức Phúc	17/06/2009	84	Tốt	84	Tốt
44	2024TC51096	Trần Hoàng Quân	07/01/2009	74	Khá	74	Khá
45	2024TC51095	Hoàng Minh Quang	13/07/2009	84	Tốt	84	Tốt
46	2024TC51100	Dương Thái Sơn	25/03/2009	80	Tốt	80	Tốt
47	2024TC51098	Giàng A Sộng	02/01/2008	81	Tốt	81	Tốt
48	2024TC51101	Hoàng Minh Tâm	18/10/2008	84	Tốt	84	Tốt
49	2024TC51102	Nguyễn Chí Thanh	18/02/2009	81	Tốt	81	Tốt
50	2024TC51104	Hoàng Công Thành	26/12/2008	84	Tốt	84	Tốt
51	2024TC51107	Trần Đức Tính	08/03/2008	45	Yếu	45	Yếu
52	2024TC51108	Nguyễn Vân Toàn	06/11/2009	84	Tốt	84	Tốt
53	2024TC51110	Nguyễn Quang Tú	25/01/2009	84	Tốt	84	Tốt
54	2024TC51112	Nguyễn Đỗ Minh Tuấn	20/10/2006	83	Tốt	83	Tốt
55	2024TC51113	Nguyễn Đăng Hải Tuệ	21/10/2009	81	Tốt	81	Tốt
56	2024TC51114	Doãn Minh Tùng	03/07/2009	82	Tốt	82	Tốt
57	2024TC51115	Đỗ Anh Vũ	02/11/2009	84	Tốt	84	Tốt
58	2024TC51270	Ngô Tân Vương	11/07/2008	82	Tốt	82	Tốt

Danh sách này gồm có 58 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
58	3	40	9	4	2	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 51IT1 Khoa: Khoa CNTT và TT

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2024TC51117	Đỗ Minh An	05/04/2009	85	Tốt	85	Tốt
2	2024TC51118	Đinh Nam Anh	25/05/2009	78	Khá	78	Khá
3	2024TC51119	Vũ Hoàng Tuấn Anh	31/05/2009	87	Tốt	87	Tốt
4	2024TC51121	Trần Phúc Việt Anh	01/01/2009	85	Tốt	85	Tốt
5	2024TC51122	Lê Anh	08/09/2009	80	Tốt	80	Tốt
6	2024TC51168	Nguyễn Khánh Duy	30/09/2009	88	Tốt	88	Tốt
7	2024TC51028	Lê Ngân Hà	13/10/2009	84	Tốt	84	Tốt
8	2024TC51331	Lê Sỹ Hải	14/08/2008	87	Tốt	87	Tốt
9	2024TC51123	Nguyễn Quốc Hùng	06/08/2009	86	Tốt	86	Tốt
10	2024TC51185	Từ Đạt Hưng	23/10/2008	69	Trung bình	69	Trung bình
11	2024TC51126	Lê Gia Hưởng	20/07/2008	77	Khá	77	Khá
12	2024TC51125	Đặng Nhật Huy	16/02/2009	82	Tốt	82	Tốt
13	2024TC51128	Đinh Trung Khánh	16/06/2009	83	Tốt	83	Tốt
14	2024TC51129	Phạm Thị Khánh Linh	05/10/2008	88	Tốt	88	Tốt
15	2024TC51130	Lương Thị Tú Linh	30/06/2009	85	Tốt	85	Tốt
16	2024TC51131	Phạm Hoàng Linh	30/12/2009	75	Khá	76	Khá
17	2024TC51133	Phạm Duy Minh	29/10/2008	81	Tốt	81	Tốt
18	2024TC51134	Đặng Gia Minh	17/05/2009	88	Tốt	88	Tốt
19	2024TC51135	Nguyễn Hoàng Minh	22/07/2009	82	Tốt	82	Tốt
20	2024TC51137	Nguyễn Trí Nhân	26/10/2009	87	Tốt	87	Tốt
21	2024TC51138	Lê Minh Nhật	19/12/2009	92	Xuất sắc	92	Xuất sắc
22	2024TC51294	Lưu Trang Nhung	21/09/2009	88	Tốt	88	Tốt
23	2024TC51141	Hoàng Đình Quân	14/03/2009	80	Tốt	80	Tốt
24	2024TC51139	Đặng Nhật Quang	23/06/2009	82	Tốt	82	Tốt

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
25	2024TC51140	Nguyễn Đinh Phú Quang	25/05/2009	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
26	2024TC51142	Vũ Hoàng Tuấn Sơn	31/05/2009	88	Tốt	88	Tốt
27	2024TC51143	Phùng Lê Trường Thành	09/01/2009	87	Tốt	87	Tốt
28	2024TC51144	Lê Thanh Thành	12/04/2009	85	Tốt	85	Tốt
29	2024TC51298	Nghiêm Anh Thư	04/09/2009	87	Tốt	87	Tốt
30	2024TC51145	Đặng Mạnh Toàn	04/08/2008	80	Tốt	80	Tốt
31	2024TC51146	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	05/01/2009	92	Xuất sắc	92	Xuất sắc
32	2024TC51147	Lê Huy Tú	28/09/2009	86	Tốt	86	Tốt
33	2024TC51148	Phan Anh Vũ	20/10/2009	82	Tốt	82	Tốt

Danh sách này gồm có 33 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
33	3	26	3	1	0	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 51IT2 Khoa: Khoa CNTT và TT

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2024TC51149	Nguyễn Đức An	14/09/2007	75	Khá	75	Khá
2	2024TC51150	Phan Đình Anh	08/12/2009	75	Khá	75	Khá
3	2024TC51151	Giang Minh Quang Anh	19/08/2009	80	Tốt	80	Tốt
4	2024TC51152	Phí Tiến Anh	01/07/2009	85	Tốt	85	Tốt
5	2024TC51153	Nguyễn Đặng Nhật Anh	03/05/2009	78	Khá	78	Khá
6	2024TC51154	Lê Đức Anh	10/01/2009	82	Tốt	82	Tốt
7	2024TC51155	Nguyễn Việt Anh	30/09/2009	75	Khá	75	Khá
8	2024TC51157	Nguyễn Đức Anh	14/09/2009	75	Khá	75	Khá
9	2024TC51158	Nguyễn Hoàng Anh	20/07/2009	75	Khá	75	Khá
10	2024TC51159	Nguyễn Hà Bách	10/09/2009	72	Khá	72	Khá
11	2024TC51160	Phạm Gia Bảo	10/06/2009	78	Khá	78	Khá
12	2024TC51307	Sùng Thị Bầu	19/01/2009	85	Tốt	85	Tốt
13	2024TC51161	Nguyễn Hà Bảo Châu	17/06/2009	82	Tốt	82	Tốt
14	2024TC51162	Lê Ngọc Minh Châu	22/03/2009	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
15	2024TC51164	Nguyễn Xuân Cung	03/01/2005	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
16	2024TC51172	Nguyễn Đức Đạt	15/06/2008	75	Khá	75	Khá
17	2024TC51165	Nguyễn Bách Diệp	17/10/2009	85	Tốt	85	Tốt
18	2024TC51166	Cứ Thị Dở	15/01/2009	87	Tốt	87	Tốt
19	2024TC51177	Hoàng Anh Đức	27/07/2009	72	Khá	72	Khá
20	2024TC51178	Nguyễn Minh Đức	09/03/2009	68	Trung bình	68	Trung bình
21	2024TC51179	Phan Văn Đức	22/12/2008	85	Tốt	85	Tốt
22	2024TC51167	Nguyễn Tiến Dũng	03/03/2008	75	Khá	75	Khá
23	2024TC51170	Lê Trần Ánh Dương	10/09/2008	72	Khá	72	Khá
24	2024TC51026	Đinh Khánh Duy	17/10/2008	75	Khá	75	Khá
25	2024TC51169	Nguyễn Mạnh Duy	28/09/2009	60	Trung bình	60	Trung bình
26	2024TC51182	Vũ Minh Hiếu	05/10/2009	85	Tốt	85	Tốt
27	2024TC51183	Hoàng Phi Hùng	13/01/2009	45	Yếu	45	Yếu
28	2024TC51186	Đỗ Minh Hưng	21/02/2009	85	Tốt	85	Tốt
29	2024TC51127	Lê Danh Bảo Khang	04/02/2009	80	Tốt	80	Tốt
30	2024TC51187	Trần Bảo Khánh	29/07/2009	82	Tốt	82	Tốt
31	2024TC51188	Nguyễn Gia Khánh	04/09/2009	80	Tốt	80	Tốt
32	2024TC51189	Nguyễn Tùng Lâm	17/10/2007	80	Tốt	80	Tốt
33	2024TC51192	Nguyễn Hữu Long	16/11/2009	80	Tốt	80	Tốt
34	2024TC51193	Đỗ Thành Long	29/01/2007	87	Tốt	87	Tốt
35	2024TC51195	Nguyễn Gia Long	20/11/2008	87	Tốt	87	Tốt

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
36	2023TC50131	Khuất Nhật Minh	04/09/2008	65	Trung bình	65	Trung bình
37	2024TC51016	Trần Đức Minh	15/04/2008	75	Khá	75	Khá
38	2024TC51196	Đặng Nguyễn Nhật Minh	13/01/2008	75	Khá	75	Khá
39	2024TC51199	Phùng Hoài Nam	10/12/2009	75	Khá	75	Khá
40	2024TC51201	Vũ Thành Nam	19/02/2009	72	Khá	72	Khá
41	2024TC51202	Lưu Thiện Nam	11/07/2009	80	Tốt	80	Tốt
42	2024TC51204	Nguyễn Ngọc An Nguyên	26/06/2009	72	Khá	72	Khá
43	2024TC51310	Đặng Minh Nhật	07/12/2008	72	Khá	72	Khá
44	2024TC51205	Nguyễn Thị Yến Nhi	27/10/2009	70	Khá	70	Khá
45	2024TC51206	Vũ Việt Phong	04/08/2009	82	Tốt	82	Tốt
46	2024TC51207	Nguyễn Văn Phước	24/02/2009	45	Yếu	45	Yếu
47	2024TC51208	Bùi Nguyên Phương	24/02/2009	75	Khá	75	Khá
48	2023TC50186	Trần Văn Sơn	23/02/2006	45	Yếu	45	Yếu
49	2024TC51212	Nguyễn Công Thành	12/09/2009	75	Khá	75	Khá
50	2024TC51213	Nguyễn Phúc Thành	12/01/2007	75	Khá	75	Khá
51	2024TC51315	Hoàng Phúc Thành	06/08/2008	72	Khá	72	Khá
52	2024TC51217	Đặng Minh Thu	23/10/2009	85	Tốt	85	Tốt
53	2024TC51219	Nguyễn Anh Tiến	04/11/2009	65	Trung bình	65	Trung bình
54	2024TC51220	Nguyễn Thanh Trà	09/02/2008	82	Tốt	82	Tốt
55	2024TC51222	Phan Thanh Tùng	29/05/2009	83	Tốt	83	Tốt
56	2024TC51224	Nguyễn Quang Vinh	19/12/2008	85	Tốt	85	Tốt

Danh sách này gồm có 56 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
56	2	23	24	4	3	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 51ĐC Khoa: Khoa Điện - Tự động hóa

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2024TC51002	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	19/01/2008	89	Tốt	89	Tốt
2	2024TC51007	Nguyễn Tiến Đạt	29/05/2009	71	Khá	71	Khá
3	2024TC51008	Nguyễn Hoàng Độ	29/05/2009	81	Tốt	81	Tốt
4	2024TC51010	Đỗ Trung Đức	12/06/2008	87	Tốt	87	Tốt
5	2024TC51011	Lê Văn Hoà	18/07/1997	81	Tốt	81	Tốt
6	2024TC51014	Nguyễn Tùng Lâm	07/09/2009	87	Tốt	87	Tốt
7	2024TC51015	Nguyễn Đức Mạnh	09/07/2009	89	Tốt	89	Tốt
8	2024TC51019	Trần Phú Trọng	28/11/2009	85	Tốt	85	Tốt
9	2024TC51322	Trần Văn Tú	16/06/2006	81	Tốt	81	Tốt
10	2024TC51020	Phạm Hoàng Minh Tuấn	29/11/2009	81	Tốt	81	Tốt

Danh sách này gồm có 10 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
10	0	9	1	0	0	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 51ML Khoa: Khoa Công nghệ nhiệt lạnh

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2024TC51225	Ngô Quốc Anh	30/11/2009	84	Tốt	84	Tốt
2	2024TC51226	Lê Viết Hải Anh	24/10/2009	88	Tốt	88	Tốt
3	2024TC51318	Nguyễn Đức Anh	10/06/2006	0	Yếu	0	Yếu
4	2024TC51227	Phạm Gia Bảo	29/07/2009	0	Yếu	0	Yếu
5	2024TC51228	Trần Quang Bảo	28/11/2009	87	Tốt	87	Tốt
6	2024TC51229	Nguyễn Chí Bảo	02/04/2008	81	Tốt	81	Tốt
7	2024TC51230	Hoàng Văn Chiến	12/08/2009	87	Tốt	87	Tốt
8	2024TC51231	Cháng A Chiến	15/09/2009	87	Tốt	87	Tốt
9	2024TC51235	Nguyễn Quân Đoàn	05/08/2009	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
10	2024TC51236	Đỗ Anh Đức	01/01/2009	86	Tốt	86	Tốt
11	2024TC51237	Nguyễn Trọng Đức	21/06/2008	77	Khá	77	Khá
12	2024TC51238	Đàm Tuấn Giang	24/03/2008	87	Tốt	87	Tốt
13	2024TC51240	Sùng Seo Giống	05/07/2008	85	Tốt	85	Tốt
14	2024TC51241	Nguyễn Minh Hiếu	23/09/2009	73	Khá	73	Khá
15	2024TC51243	Trần Văn Gia Huy	04/02/2009	85	Tốt	85	Tốt
16	2024TC51244	Lý Bá Huỳnh	20/03/2009	0	Yếu	0	Yếu
17	2024TC51245	Nguyễn Bảo Khánh	04/11/2009	92	Xuất sắc	92	Xuất sắc
18	2024TC51246	Nguyễn Thế Kiệt	28/04/2009	88	Tốt	88	Tốt
19	2024TC51248	Bùi Đức Minh	15/11/2009	81	Tốt	81	Tốt
20	2024TC51250	Thào Seo Mình	13/08/2009	82	Tốt	82	Tốt
21	2024TC51251	Thào A Mùa	10/11/2009	81	Tốt	81	Tốt
22	2024TC51252	Trần Phương Nam	15/04/2008	83	Tốt	83	Tốt
23	2024TC51253	Ngô Đình Nhu	02/02/2009	83	Tốt	83	Tốt
24	2024TC51256	Ma Seo Pênh	15/03/2009	82	Tốt	82	Tốt
25	2024TC51257	Nguyễn Hải Phong	24/06/2009	83	Tốt	83	Tốt
26	2024TC51259	Nguyễn Hoàng Phú	23/11/2009	83	Tốt	83	Tốt

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
27	2024TC51260	Dương Trung Quốc	03/07/2009	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
28	2024TC51317	Dương Xuân Sáng	10/06/2006	0	Yếu	0	Yếu
29	2024TC51261	Thào A Say	01/05/2009	83	Tốt	83	Tốt
30	2024TC51309	Vũ Trường Sinh	27/01/2001	0	Yếu	0	Yếu
31	2024TC51017	Đỗ Văn Sỹ	22/08/2000	0	Yếu	0	Yếu
32	2024TC51264	Nguyễn Đình Thắng	02/10/2009	89	Tốt	89	Tốt
33	2024TC51267	Phạm Xuân Trường	26/04/2009	86	Tốt	86	Tốt
34	2024TC51268	Lê Văn Tú	15/05/2009	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
35	2024TC51269	Lê Văn Quang Vinh	14/12/2009	85	Tốt	85	Tốt

Danh sách này gồm có 35 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
35	4	23	2	0	6	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THANH PHO HA NỘI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 51ĐH Khoa: Khoa CNTT và TT

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2024TC51023	Lê Ngọc Ánh	30/01/2007	74	Khá	74	Khá
2	2024TC51024	Trần Ngọc Minh Châu	09/10/2009	74	Khá	74	Khá
3	2024TC51027	Nguyễn Linh Đan	02/02/2009	79	Khá	79	Khá
4	2024TC51332	Trịnh Ngân Giang	06/10/2009	79	Khá	79	Khá
5	2024TC51029	Vũ Tạ Thuỷ Hằng	20/12/2007	69	Trung bình	69	Trung bình
6	2024TC51030	Trần Bùi Đức Hiếu	05/11/2008	82	Tốt	82	Tốt
7	2024TC51181	Vũ Minh Hiếu	31/12/2008	69	Trung bình	69	Trung bình
8	2024TC51035	Phan Hữu Hưng	13/08/2009	82	Tốt	82	Tốt
9	2024TC51036	Trần Thị Thu Hương	07/10/2008	82	Tốt	82	Tốt
10	2024TC51032	Bùi Quang Huy	28/08/2009	72	Khá	72	Khá
11	2024TC51033	Bùi Quang Huy	04/10/2009	69	Trung bình	69	Trung bình
12	2024TC51037	Hoàng Anh Khang	18/07/2009	85	Tốt	85	Tốt
13	2024TC51038	Nguyễn Phạm Ngọc Khánh	12/09/2009	85	Tốt	85	Tốt
14	2024TC51039	Nguyễn Khánh Linh	02/11/2008	85	Tốt	85	Tốt
15	2024TC51040	Ngạc Gia Linh	17/11/2009	74	Khá	74	Khá
16	2024TC51041	Nguyễn Đức Long	07/11/2009	75	Khá	75	Khá
17	2024TC51042	Nguyễn Văn Đức Minh	16/05/2008	82	Tốt	82	Tốt
18	2024TC51043	Nguyễn Quang Minh	01/11/2009	75	Khá	75	Khá
19	2024TC51044	Nguyễn Tuấn Minh	08/09/2009	85	Tốt	85	Tốt
20	2024TC51045	Đỗ Trần Kim Ngân	16/03/2008	85	Tốt	85	Tốt
21	2024TC51046	Công Gia Nghĩa	19/05/2009	85	Tốt	85	Tốt

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
22	2024TC51047	Nguyễn Khánh Ngọc	17/10/2009	85	Tốt	85	Tốt
23	2024TC51333	Nguyễn Minh Nhân	17/09/2025	75	Khá	75	Khá
24	2024TC51048	Nguyễn Ngọc Như	17/01/2009	85	Tốt	85	Tốt
25	2024TC51049	Lâm Hồng Phi	07/11/2008	82	Tốt	82	Tốt

Danh sách này gồm có 25 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
25	0	13	9	3	0	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THANH PHO HA NOI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HOA XA HỘI CHU NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 51LTĐĐT Khoa: Khoa Điện tử - Viễn thông

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2024CD51089	Hàn Ngọc Đạt	30/11/2006	80	Tốt	80	Tốt
2	2024CD51107	Vũ Minh Hải	13/12/2002	85	Tốt	85	Tốt
3	2024CD51122	Cao Văn Hiếu	07/01/2006	80	Tốt	80	Tốt
4	2024CD51138	Trịnh Mạnh Hưng	21/10/2006	80	Tốt	80	Tốt
5	2024CD51152	Bùi Quang Hưng	13/02/2006	80	Tốt	80	Tốt
6	2024CD51223	Phạm Cao Nhất	22/08/2006	80	Tốt	80	Tốt
7	2024CD51231	Vũ Khúc Phong Phú	30/08/2006	81	Tốt	81	Tốt
8	2024CD51240	Nguyễn Nhật Quang	02/10/2006	50	Trung bình	50	Trung bình
9	2024CD51251	Nguyễn Bá Quỳnh	22/08/2006	80	Tốt	80	Tốt

Danh sách này gồm có 9 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
9	0	8	0	1	0	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 51LTCNTT Khoa: Khoa CNTT và TT

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2024CD51028	Tô Việt Anh	26/04/2006	80	Tốt	80	Tốt
2	2024CD51029	Nguyễn Duy Anh	30/06/2006	80	Tốt	80	Tốt
3	2024CD51334	Nguyễn Đức Anh	01/11/2006	80	Tốt	80	Tốt
4	2024CD51339	Phạm Đức Duy	24/08/2004	80	Tốt	80	Tốt
5	2024CD51289	Nguyễn Bá Thắng	17/02/2006	80	Tốt	80	Tốt

Danh sách này gồm có 5 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
5	0	5	0	0	0	

Hà Nội, ngày..30..tháng...01..năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 51LTĐCN Khoa: Khoa Điện - Tự động hóa

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2024CD51352	Nguyễn Thành Đạt	11/12/2006	80	Tốt	80	Tốt
2	2024CD51155	Vũ Duy Khải	03/06/2006	79	Khá	79	Khá
3	2024CD51204	Nguyễn Văn Minh	07/02/2006	80	Tốt	80	Tốt
4	2024CD51216	Trịnh Văn Ngọc	13/08/2006	81	Tốt	81	Tốt
5	2024CD51252	Trần Hữu Sang	01/04/2006	80	Tốt	80	Tốt
6	2024CD51265	Trần Thanh Tài	07/01/2006	81	Tốt	81	Tốt
7	2024CD51274	Nguyễn Chí Thanh	17/05/2005	89	Tốt	89	Tốt
8	2024CD51326	Nguyễn Văn Vinh	27/07/2006	82	Tốt	82	Tốt

Danh sách này gồm có 8 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
8	0	7	1	0	0	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 51LTML Khoa: Khoa Công nghệ nhiệt lạnh

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2024CD51020	Vũ Trường An	19/11/2005	80	Tốt	80	Tốt

Danh sách này gồm có 1 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
1	0	1	0	0	0	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 50KTCK Khoa: Khoa Công nghệ nhiệt lạnh

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2023CD50051	Nguyễn Đức Anh	17/09/2005	85	Tốt	85	Tốt
2	2023CD50016	Nguyễn Đăng Bình	08/06/2005	92	Xuất sắc	92	Xuất sắc
3	2023CD50135	Đào Ngọc Đan	22/01/2005	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
4	2023CD50119	Lê Duy Dũng	08/10/2004	81	Tốt	81	Tốt
5	2023CD50207	Nguyễn Trung Hiếu	27/07/2005	53	Trung bình	53	Trung bình
6	2023CD50028	Nguyễn Việt Hoàng	18/12/2005	52	Trung bình	52	Trung bình
7	2023CD50242	Đào Văn Huy	23/12/2003	69	Trung bình	69	Trung bình
8	2023CD50246	Kiều Đức Huy	10/10/2001	70	Khá	70	Khá
9	2023CD50287	Trần Thanh Lam	05/06/2005	93	Xuất sắc	93	Xuất sắc
10	2023CD50304	Nguyễn Thành Long	25/09/2004	75	Khá	75	Khá
11	2023CD50311	Phí Chí Lực	23/04/2005	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
12	2023CD50351	Nguyễn Quốc Ninh	02/03/2004	80	Tốt	80	Tốt
13	2023CD50036	Trần Tất Thành	27/07/2005	84	Tốt	84	Tốt
14	2023CD50465	Mai Văn Tuyên	08/07/2005	87	Tốt	87	Tốt

Danh sách này gồm có 14 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
14	4	5	2	3	0	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THANH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 50CNTT1 Khoa: Khoa CNTT và TT

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2023CD50049	Hoàng Tuấn Anh	20/01/2002	80	Tốt	80	Tốt
2	2023CD50155	Nguyễn Như Đăng	17/09/2005	75	Khá	75	Khá
3	2023CD50154	Vũ Tiến Đạt	05/05/2003	79	Khá	79	Khá
4	2023CD50156	Đặng Thiệu Đình	02/09/2005	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
5	2023CD50101	Giang Thị Dông	23/07/2005	85	Tốt	85	Tốt
6	2023CD50541	Nguyễn Xuân Dũng	13/11/2003	86	Tốt	86	Tốt
7	2023CD50191	Trần Đức Hải	25/04/2003	84	Tốt	84	Tốt
8	2023CD50223	Phan Quang Hiếu	24/02/2005	82	Tốt	82	Tốt
9	2023CD50018	Nguyễn Hữu Hưng	14/07/2005	79	Khá	79	Khá
10	2023CD50255	Trần Tường Huy	28/03/2000	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
11	2023CD50278	Lương Văn Khải	27/12/2004	89	Tốt	89	Tốt
12	2023CD50295	Nguyễn Trang Linh	22/06/2005	80	Tốt	80	Tốt
13	2023CD50299	Đặng Thái Long	14/05/2005	79	Khá	79	Khá
14	2023CD50319	Đinh Nguyễn Duy Minh	13/05/2005	91	Xuất sắc	91	Xuất sắc
15	2023CD50334	Vũ Thị Quỳnh Nga	06/11/2005	89	Tốt	89	Tốt
16	2023CD50341	Nguyễn Đức Ngọc	08/05/2005	88	Tốt	88	Tốt
17	2023CD50343	Đậu Anh Nguyên	24/09/2004	84	Tốt	84	Tốt
18	2023CD50356	Nguyễn Văn Phong	17/04/2005	85	Tốt	85	Tốt
19	2023CD50358	Vũ Tuấn Phong	22/02/2003	79	Khá	79	Khá
20	2023CD50392	Đặng Văn Sơn	11/05/2005	89	Tốt	89	Tốt

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
21	2023CD50424	Ngô Quốc Thắng	19/02/2004	89	Tốt	89	Tốt
22	2023CD50418	Nguyễn Thị Thanh Thảo	08/01/2004	95	Xuất sắc	95	Xuất sắc
23	2023CD50507	Đặng Nguyễn Thiên Thiên	07/04/2005	91	Xuất sắc	91	Xuất sắc
24	2023CD50453	Nguyễn Xuân Toàn	02/03/2005	89	Tốt	89	Tốt
25	2023CD50499	Trần Đức Trung	19/05/2005	88	Tốt	88	Tốt
26	2023CD50464	Trần Quốc Tuấn	04/11/2005	77	Khá	77	Khá
27	2023CD50478	Nguyễn Doãn Tùng	25/11/2005	79	Khá	79	Khá
28	2023CD50509	Châu Thị Vang	20/12/2003	81	Tốt	81	Tốt
29	2023CD50523	Phan Hoàng Anh Vũ	19/05/2004	87	Tốt	87	Tốt

Danh sách này gồm có 29 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
29	5	17	7	0	0	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 50CNTT2 Khoa: Khoa CNTT và TT

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2023CD50075	Diệp Ngọc Biên	11/07/2005	81	Tốt	81	Tốt
2	2023CD50077	Nguyễn Hòa Bình	26/04/2005	92	Xuất sắc	92	Xuất sắc
3	2023CD50359	Lê Hồng Phúc	10/02/2003	91	Xuất sắc	91	Xuất sắc
4	2023CD50371	Nguyễn Đăng Quang	01/03/2005	89	Tốt	89	Tốt
5	2023CD50450	Lại Khánh Toàn	11/03/2005	85	Tốt	85	Tốt
6	2023CD50474	Đỗ Thanh Tùng	26/09/2005	89	Tốt	89	Tốt
7	2023CD50475	Lê Thanh Tùng	23/06/2005	82	Tốt	82	Tốt

Danh sách này gồm có 7 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
7	2	5	0	0	0	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 50KTML1 Khoa: Khoa Công nghệ nhiệt lạnh

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2023CD50041	Lê Anh An	29/06/2005	80	Tốt	80	Tốt
2	2023CD50035	Phùng Tuấn Anh	19/12/2005	80	Tốt	80	Tốt
3	2023CD50044	Chìu Thế Anh	20/10/2005	80	Tốt	80	Tốt
4	2023CD50057	Nguyễn Tuấn Anh	09/04/2003	85	Tốt	85	Tốt
5	2023CD50064	Triệu Duy Anh	28/11/2005	80	Tốt	80	Tốt
6	2023CD50073	Nịnh Văn Bắc	02/11/2002	80	Tốt	80	Tốt
7	2023CD50087	Vũ Văn Chiến	20/11/2005	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
8	2023CD50013	Nguyễn Bá Chức	07/04/2005	80	Tốt	80	Tốt
9	2023CD50157	Nguyễn Văn Định	20/09/2005	80	Tốt	80	Tốt
10	2023CD50166	Hồ Văn Đức	17/10/2005	80	Tốt	80	Tốt
11	2023CD50171	Phạm Bá Đức	25/09/2005	80	Tốt	80	Tốt
12	2023CD50120	Lương Mạnh Dũng	20/04/2005	80	Tốt	80	Tốt
13	2023CD50121	Nguyễn Anh Dũng	18/02/2005	80	Tốt	80	Tốt
14	2023CD50027	Nguyễn Văn Được	28/10/2005	85	Tốt	85	Tốt
15	2023CD50026	Nguyễn Văn Dương	24/04/2005	80	Tốt	80	Tốt
16	2023CD50134	Nguyễn Tùng Dương	13/12/2005	80	Tốt	80	Tốt
17	2023CD50189	Nguyễn Xuân Hải	27/09/2005	80	Tốt	80	Tốt
18	2023CD50187	Nguyễn Trọng Hào	07/11/2005	80	Tốt	80	Tốt
19	2023CD50204	Lương Trung Hiếu	05/03/2005	80	Tốt	80	Tốt
20	2023CD50237	Phạm Văn Hoàng	09/02/2000	85	Tốt	85	Tốt
21	2023CD50031	Phạm Ngọc Hưng	05/11/2005	80	Tốt	80	Tốt
22	2023CD50012	Nguyễn Anh Khoa	04/06/2005	80	Tốt	80	Tốt
23	2023CD50285	Vũ Trung Kiên	19/12/2005	80	Tốt	80	Tốt
24	2023CD50330	Nguyễn Trọng Nam	03/05/2003	80	Tốt	80	Tốt
25	2023CD50345	Nguyễn Trung Nguyên	11/10/2005	80	Tốt	80	Tốt
26	2023CD50352	kiều tiến nguyên	13/09/2005	80	Tốt	80	Tốt
27	2023CD50346	Châu A Nhà	02/09/2005	80	Tốt	80	Tốt
28	2023CD50354	Hoàng Quốc Phong	11/01/2004	80	Tốt	80	Tốt
29	2023CD50360	Lương Hoàng Phúc	08/05/2005	80	Tốt	80	Tốt
30	2023CD50390	Chang Thanh Sơn	21/12/2005	80	Tốt	80	Tốt
31	2023CD50391	Dương Tùng Sơn	27/02/2005	80	Tốt	80	Tốt
32	2023CD50398	Công Hồng Sỹ	23/02/2005	80	Tốt	80	Tốt
33	2023CD50409	Đoàn Văn Thái	22/04/2002	80	Tốt	80	Tốt
34	2023CD50455	Nguyễn Văn Toàn	23/05/2005	80	Tốt	80	Tốt

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
35	2023CD50491	Cù Xuân Trí	06/09/2003	80	Tốt	80	Tốt
36	2023CD50494	Bùi Quang Trọng	25/06/2005	80	Tốt	80	Tốt
37	2023CD50506	Vi Quốc Trường	31/07/2004	85	Tốt	85	Tốt
38	2023CD50458	Bùi Anh Tuấn	15/06/2005	80	Tốt	80	Tốt
39	2023CD50460	Hoàng Mạnh Tuấn	21/01/2005	80	Tốt	80	Tốt
40	2023CD50463	Nguyễn Văn Tuấn	15/12/2005	80	Tốt	80	Tốt
41	2023CD50006	Lê Duy Tùng	21/06/2005	80	Tốt	80	Tốt

Danh sách này gồm có 41 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
41	1	40	0	0	0	

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Học kỳ: 01 Năm học 2025-2026

Lớp: 50KTML2 Khoa: Khoa Công nghệ nhiệt lạnh

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
1	2023CD50048	Hà Văn Anh	02/01/2005	78	Khá	78	Khá
2	2023CD50067	Nguyễn Hoàng Bách	23/10/2005	85	Tốt	85	Tốt
3	2023CD50069	Nguyễn Thành Ngọc Bảo	15/12/2005	83	Tốt	83	Tốt
4	2023CD50086	Vũ Mạnh Chiến	22/12/2004	80	Tốt	80	Tốt
5	2023CD50091	Lê Đức Công	19/11/2005	75	Khá	75	Khá
6	2023CD50007	Lê Đăng Cường	23/10/2005	80	Tốt	80	Tốt
7	2023CD50139	Bùi Tiến Đạt	08/12/2005	70	Khá	70	Khá
8	2023CD50162	Vũ Văn Đông	10/12/2004	77	Khá	77	Khá
9	2023CD50173	Phạm Việt Đức	20/11/2004	85	Tốt	85	Tốt
10	2023CD50108	Lê Minh Duy	29/08/2004	72	Khá	72	Khá
11	2023CD50109	Lê Văn Duy	15/11/2005	72	Khá	72	Khá
12	2023CD50202	Hoàng Mạnh Hiếu	15/04/2005	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
13	2023CD50231	Đặng Đình Hoàng	11/09/2002	70	Khá	70	Khá
14	2023CD50235	Nguyễn Sỹ Hoàng	31/03/2005	80	Tốt	80	Tốt
15	2023CD50261	Trần Văn Hùng	06/10/2004	80	Tốt	80	Tốt
16	2023CD50243	Đoàn Vinh Huy	20/09/2005	85	Tốt	85	Tốt
17	2023CD50247	Lê Quang Huy	27/02/2000	65	Trung bình	65	Trung bình
18	2023CD50253	Phan Quốc Huy	12/03/2004	80	Tốt	80	Tốt
19	4920ML0253	Nguyễn Tiến Huy	09/10/2004	70	Khá	70	Khá
20	2023CD50528	Lê Gia Khải	12/07/2002	80	Tốt	80	Tốt
21	2023CD50529	Vũ Văn Khải	01/02/2005	0	Yếu	0	Yếu
22	2023CD50279	Nguyễn Đăng Khoa	04/06/2005	75	Khá	75	Khá
23	2023CD50281	Nguyễn Văn Khuyến	27/09/2005	80	Tốt	80	Tốt
24	2023CD50293	Nguyễn Quang Linh	22/08/2005	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
25	2023CD50003	Hoàng Sỹ Minh	17/02/2005	85	Tốt	85	Tốt
26	2023CD50320	Nguyễn Quang Minh	23/10/2004	80	Tốt	80	Tốt
27	2023CD50322	Trần Văn Minh	11/08/2005	85	Tốt	85	Tốt
28	2023CD50325	Phạm Văn Mừng	22/04/2005	85	Tốt	85	Tốt
29	2023CD50339	Bùi Minh Ngọc	04/12/2005	80	Tốt	80	Tốt
30	2023CD50350	Phan Hoàng Nhật	29/11/2005	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
31	2023CD50362	Nguyễn Hồng Phúc	14/10/2005	82	Tốt	82	Tốt
32	2023CD50379	Phùng Đức Quân	25/01/2005	80	Tốt	80	Tốt
33	2023CD50373	Nguyễn Văn Quang	27/05/2005	86	Tốt	86	Tốt
34	2023CD50393	Hoàng Thanh Sơn	21/06/2004	82	Tốt	82	Tốt

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm (cấp khoa xét)		Điểm (cấp trường xét)	
				Tổng điểm	Xếp loại	Tổng điểm	Xếp loại
35	2023CD50394	Nghiêm Đình Tuấn Sơn	26/09/2005	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
36	2023CD50417	Ngô Duy Thảo	21/07/2004	80	Tốt	80	Tốt
37	2023CD50429	Hà Văn Thế	17/11/2005	80	Tốt	80	Tốt
38	2023CD50447	Nguyễn Hồng Tiến	23/10/2005	85	Tốt	85	Tốt
39	2023CD50489	Đinh Văn Triển	06/02/2005	78	Khá	78	Khá
40	2023CD50492	Vi Ngọc Trình	25/02/2005	80	Tốt	80	Tốt
41	2023CD50500	Đỗ Nam Trường	28/09/2005	0	Yếu	0	Yếu
42	2023CD50504	Thào Quang Trường	28/09/2005	85	Tốt	85	Tốt
43	2023CD50467	Đàm Đức Tú	06/12/2005	77	Khá	77	Khá
44	2023CD50468	Đặng Minh Tú	02/03/2005	77	Khá	77	Khá

Danh sách này gồm có 44 HSSV

Tổng	Xếp loại					Ghi chú
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
44	4	25	12	1	2	

Hà Nội, ngày..30..tháng..01...năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà